

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 46

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 11.6.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=4vaboxz3cw4>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta gặp nhau trong chuyên đề về Luận Câu Xá và Tinh Hoa Kinh Luận. Hôm nay là bài thứ 46, trong nội dung chúng ta học gần đây, Thiện Trang đang cố gắng đi về phần Vi Diệu Pháp nhiều hơn, và Kinh tạng thì cố gắng [đi] hết những phần căn bản. Sau này chúng ta sẽ để dành nhiều thời gian cho Luận Câu Xá. Hôm nay chúng ta sẽ vào phần nền tảng của Kinh tạng. Mời quý vị theo dõi!

Thực Hành Bồ Thái Thế Nào Để Có Công Đức Vô Số, Vô Lượng?

(Theo Kinh Nikaya)

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthī, tại Jetavata (thành Xá Vệ), khu vườn của ông Anāthapiṇḍika (ông Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, mẹ của Nanda (mẹ của ngài Nan Đà), nữ gia chủ người Velukaṇḍakī làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, đứng đầu là Sāriputta (ngài Xá Lợi Phất) và Moggallāna (ngài Mục Kiền Liên). Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, thấy mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukaṇḍakī làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, đứng đầu là Sāriputta và Moggallāna. Sau khi thấy vậy Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo:

- Có mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukaṇḍakī, (nói chung là Kinh A Hàm và Kinh Nikaya cứ lặp lại, chúng ta cứ nhớ là mẹ của [ngài] Nanda là được rồi), làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu (ngài Minh Châu đôi khi dùng chữ cầm đầu, nhưng thực ra là đứng đầu) là Sāriputta và Moggallāna. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng?

Ở đây, đầu tiên là nói về pháp Bố thí, thì mẹ của ngài Nanda (ngài Nan Đà) có làm một vật để cúng dường cho chúng Tỷ-kheo Tăng, trong đó dẫn đầu là ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Bây giờ đức Phật nói là có sáu phần, sáu phần vật thí đó là gì? Chúng ta theo dõi:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có ba phần thuộc người bố thí và có ba phần thuộc người nhận đồ bố thí. Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người bố thí, trước khi bố thí, ý được vui lòng; trong khi bố thí, tâm được tịnh tín; sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí.

Như vậy quý vị để ý, ở đây tuy là nói sáu phần, nhưng thực tế là chia hai bên: Một bên là nhiệm vụ của người nhận, một bên là nhiệm vụ của người bố thí, thì [tổng] có sáu phần. Ở đây, đức Phật nói: Người bố thí trước khi bố thí, phải có ý được vui lòng; trong khi bố thí thì tâm được tịnh tín (tức là niềm tin trong sạch, niềm tin thanh tịnh) và sau khi bố thí rồi thì cảm thấy hoan hỷ.

Như vậy, trước khi bố thí ý phải được vui lòng, trong khi bố thí thì tâm phải tịnh tín, và sau khi bố thí thì cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí. Đó là phần của mình. Nếu mình là người bố thí thì mình sẽ làm như thế. Nhớ là như vậy! Đằng sau còn ba phần nữa.

Thế nào là ba phần của người nhận bố thí? Ở đây, này các Tỷ-kheo, những người nhận vật bố thí, đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham (tức là người nhận bố thí không phải là cứ nhận đầu, mà phải nhận với tâm đã được ly tham hay đang thực hành ly tham); đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân (tức là không có sân hận, đã được như vậy hay đang thực hành hoặc cố gắng thực hành); đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si. (Cũng

vậy, tham sân si, ba điều này đã được hay đang thực hành hạnh đó). **Đây là ba phần của những người nhận vật bố thí.** Như vậy là ba phần của người bố thí và ba phần của những người nhận được vật bố thí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là thí vật gồm có sáu phần.

Khi làm được như vậy thì lợi ích đạt được là gì? Chúng ta nghe tiếp:

Như vậy, này các Tỷ-kheo, **thực** (thật sự) **không dễ gì nắm được số lượng về công đức một thí vật gồm có sáu phần như vậy: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.**

Đoạn này chính là dạy cho chúng ta về pháp Bố thí làm sao để được công đức vô số vô lượng. Về việc bố thí này thì đức Phật nói có sáu phần: Ba phần thuộc về người bố thí, ba phần thuộc về người nhận bố thí. Tất nhiên là mình [có] cả hai đúng không? Trong cuộc sống có lúc thì mình bố thí, có lúc thì mình nhận bố thí, mình cố gắng thực hành cả hai phần này.

Ở đây quý vị thấy, nếu làm được như vậy thì sẽ có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc của Thiên giới, là quả lạc dị thực (dị thực là chưa chín liền; quả lạc dị thực là quả vui từ từ sẽ chín), dẫn đến cõi Trời, được hưởng nhiều niềm hạnh phúc như vậy. Như vậy đó là công đức lớn, được xem là vô số vô lượng. Nhớ là công đức lớn, khối công đức lớn.

Ở đây, đối với người bố thí, cố gắng trước khi bố thí thì phải vui lòng, vui vẻ, chứ không phải là mình bố thí [bằng tâm không vui]. Trong khi bố thí thì tâm được tịnh tín và sau khi bố thí thì cảm thấy hoan hỷ. Còn đối với người nhận bố thí thì đang và đã thực hành hạnh ly tham, sân, si. Nếu như thế thì phước vô lượng. Chúng ta làm điều này thì chắc khó đúng không? Nhiều khi bố thí thì bố thí, nhưng phước không [được] vô lượng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, **thực không dễ gì nắm được số lượng** (tức là không dễ gì đếm được số lượng phước. Ở đây nói là công đức. Cũng không cần nói về vô tướng, đó là người đời sau, người ta nói là vô tướng gì đó, nhưng thực ra là công đức. Đơn giản thôi! Chỉ cần thực hành như vậy) **về công đức một thí**

vật gồm có sáu phần như vậy: "Có chùng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chùng ấy thùng nước, hay có chùng ấy trăm thùng nước, hay có chùng ấy ngàn thùng nước, hay có chùng ấy trăm ngàn thùng nước"; vì rằng, cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để nắm được số lượng về công đức của một thí vật gồm sáu phần như vậy (đức Phật nói lại đoạn ở trên): **"Có chùng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc. Thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.**

Như vậy ở đây mình không biết người kia nhận thế nào, nếu mình là người bố thí thì mình cứ tác tâm như vậy trong ba giai đoạn: trước, trong và sau khi bố thí. Còn nếu mình là người nhận thì mình cố gắng làm sao để được hạnh ly tham, ly sân và ly si, [thì sẽ] giúp cho người bố thí được vô lượng [phước].

Điều này là mình nói chung, không phải bố thí cho người đi xuất gia hay tại gia. Nhiều khi quý vị cúng dường cho cha mẹ, hay như bài trước chúng ta học, là cúng dường cho cha mẹ thì được phước rất lớn, công đức rất lớn. Hai công đức cúng dường đối với người phàm phu: Một là [cúng dường] cho cha mẹ, hai là Bồ-tát Bồ xứ. Đó là bài trước mà chúng ta đã học. Ở đây, chúng ta cũng phải có trong phần đó, chứ không phải là [không] đâu.

Bây giờ là bài kệ tổng kết của đức Phật như sau:

*Trước bố thí, ý vui,
Khi bố thí, tâm tín.
Sau bố thí, hoan hỷ,
Đây lễ thí đầy đủ.
Ly tham và ly sân,
Ly si, không lậu hoặc,*

***Vị Phạm hạnh chế ngự
Là ruộng phước lễ thí.
Nếu tự thanh tịnh mình,
Tự tay mình bố thí,
Tự mình đến đời sau,
Lễ thí vậy, quả lớn.***

Ở đây, Thiện Trang tạm dừng một chút. Chỗ mà bố thí hay làm gì, thì trong kinh khuyên là mình nên tự làm, [còn] nhờ người khác làm thì [phước] không lớn bằng tự làm. Cho nên Thiện Trang [khuyên] là mình có cơ hội thì cứ làm trực tiếp [sẽ] tốt hơn. Đó là trong kinh nói như vậy.

***Lễ thí vậy, bậc trí,
Vớ tìn, tâm giải thoát,
Không hận thù, an lạc,
Bậc Hiền sanh ở đời.***

***(6.37) Vật Thí Gồm Sáu Phần: Chalangadana (EA 37.4*) – Phẩm Sáu Pháp –
Kinh Tăng Chi Bộ) .***

Quý vị thấy không ạ? Hôm nay học lại nền tảng cơ bản, đôi khi mình muốn tặng ai cái gì [thì] cố gắng trước khi làm [hãy] hoan hỷ, đang làm với niềm tin thanh tịnh, và sau khi làm cũng hoan hỷ vui vẻ. Mình phải làm như thế, chứ đừng có làm xong [rồi] hối hận. Bây giờ nếu làm xong mà hối hận thì sao? Có câu chuyện [dưới] đây, Thiện Trang cũng cố gắng đưa vào để cho khớp cùng lúc.

Câu Chuyện Quả Báo Của Người Bố Thí Rồi Hối Hận

(Trích từ Kinh Tương Ưng Bộ)

Kinh A Hàm cũng có câu chuyện này, nhưng Thiện Trang trích từ Kinh Tương Ưng.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala, giữa trưa, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vua Pasenadi nước Kosala đang ngồi một bên:

- Thừa Đại vương, Đại vương đi đâu lại giữa trưa thế này?

Đoạn này là vua Pasenadi (tức là vua Ba Tư Nặc), nước Kosala (là nước Kiều Tát La, là một nước rất lớn mạnh), vua Ba Tư Nặc rất nổi tiếng. Giữa trưa, ông đến chỗ của đức Phật, thì đức Phật hỏi: ‘Đại vương đi đâu giữa trưa thế này?’

- Ở đây, bạch Thế Tôn, có triệu phú gia chủ ở Sāvattthī bị mệnh chung. Và con đến để xem tài sản của vị không có con ấy được chở vào nội thành. Bạch Thế Tôn, có đến tám triệu đồng tiền vàng, không nói đến tiền bằng bạc. Bạch Thế Tôn, tuy vậy đồ ăn của vị triệu phú gia chủ ấy lại chỉ gồm có cháo tấm chua ngày hôm qua để lại. Còn vải mặc chỉ mang vải gai may thành ba tấm. Còn xe thì đi xe nhỏ cũ kỹ và hư nát, có gắn tán che bằng lá.

Đây là câu chuyện về vua Ba Tư Nặc, thực ra câu chuyện này trong này không đầy đủ bằng Kinh A Hàm, chỉ có chi tiết ở khúc đầu thì rõ hơn. Trong Kinh A Hàm nói là lúc đó vua Ba Tư Nặc đi tới đức Phật, lúc đó quần áo của ông dơ, mồ hôi nhễ nhại, nói chung là lúc buổi trưa [nên] rất mệt mỏi. Đức Phật mới hỏi là: ‘Ông đi đâu qua đây vào lúc giữa trưa thế này?’ Vua Ba Tư Nặc mới nói: Bạch đức Thế Tôn, con đi vào nhà gia chủ triệu phú trong thành Xá Vệ. Vì ông đó rất giàu mà không có con. Và theo luật của Ấn Độ thời đó, nếu giàu mà không có con, thậm chí không có con trai, thì sau khi người đó chết, tài sản sẽ bị tịch thu vào ngân khố của nhà nước. Vua Ba Tư Nặc tới coi người ta đếm tài sản thế nào, mà nhiều quá, nên đếm từ sáng đến trưa vẫn chưa xong.

Ở đây cũng nói là có đến tám triệu đồng tiền vàng, nhiều đến mức độ như vậy. Rồi chưa nói đến tiền bạc nữa, cho nên quá nhiều đồ. Nhưng ông này ăn uống thì quá tẻ, chỉ có cháo tấm chua từ hôm qua để lại thôi. Còn mặc thì chỉ mặc vải gai may thành ba tấm, rất là thô sơ. Đi xe thì nhỏ, cũ nát, gắn tán che bằng lá. Người ta thì gắn tán che bằng lông chim báu, còn ống thì chỉ gắn như vậy. Hồi xưa họ đi xe là xe ngựa, xe bò như vậy đó quý vị, chứ không phải xe [như] bây giờ, mà rất là cũ kỹ như vậy. Tức là ông này [rất] giàu, là triệu phú luôn, mà lại ăn xài một cách khổ sở như vậy. Đó là lý do mới đưa ra câu chuyện này. Chúng ta coi tiếp theo như thế nào? Đức Phật nói:

- Thật như vậy, thưa Đại vương. Thật như vậy, thưa Đại vương. Thừa

Đại vương, vị triệu phú gia chủ ấy thuở xưa, đã bố thí đồ ăn khát thực cho một vị Bích-chi-phật tên là Tagarasikkhi. Vị ấy nói: "Hãy bố thí cho vị Sa-môn". Nói xong, vị ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi bỏ đi. Nhưng về sau, vị ấy hối tiếc, nói rằng: "Tốt hơn, các người phục dịch hay làm công ăn đồ ăn khát thực này". Và hơn nữa, vị ấy đoạt mạng sống người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy.

Đoạn này đức Phật nói nguyên nhân, là tại sao ông lại bị quả [báo] như vậy. Tại sao ông giàu mà ông lại không dám xài, và ông không có con, cuối cùng bị tịch thu tài sản. Đức Phật nói ra nguyên nhân ở đời quá khứ, ông đã bố thí đồ ăn khát thực cho một vị Bích-chi-phật. Thật ra lúc đó ông không trực tiếp bố thí, mà ông chỉ bảo người là hãy bố thí cho vị Sa-môn ấy đi. Nói xong rồi thì ông từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi. Nhưng về sau ông lại hối tiếc, hối hận là uống quá đi, bữa ăn đó lẽ ra để cho người làm công trong nhà, phục vụ trong nhà ăn tốt hơn. Đó là nguyên nhân ông có phước đó. Và còn một nguyên nhân nữa nói đến nhân quả, đó là ông đoạt mạng sống của người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy. Chúng ta coi tiếp xem đức Phật sẽ nói thế nào:

Thưa Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy có bố thí đồ ăn khát thực cho vị Độc Giác Phật tên là Tagarasikkhi. Do kết quả hành động ấy, vị ấy được sanh bảy lần lên thiện thú, Thiên giới. Do kết quả dư hưởng còn lại, vị ấy được làm nhà triệu phú bảy lần ở Sāvattthī này.

Quý vị thấy, tuy cúng dường cho một vị Bích-chi-phật bằng tâm không tuyệt vời lắm, rất bình thường, nhưng phước mà ông nhận cũng rất lớn. Đó là bảy lần lên cõi trời Thiên giới (thiện thú tức là đường thiện cõi Trời), và hưởng hết phước ở trên cõi Trời đó, rồi tiếp tục xuống nhân gian bảy lần làm nhà triệu phú.

Cho nên ai giàu cũng là do nguyên nhân này. Nhiều khi giàu quá là do đời trước bố thí trúng Thánh nhân, nên mình mới có quả báo lớn như vậy, chứ không thì làm sao được. Rõ ràng là bố thí, dù ông chưa phát tâm ghê gớm mà được như vậy đó. Nếu mình phát tâm bố thí mà gặp trúng bậc Thánh nhân thì tuyệt vời luôn.

Thưa Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy sau khi bố thí về, lại hối tiếc nói rằng: "Tốt hơn, các người phục vụ hay làm công ăn đồ ăn khát

thực này". (Tức là ông hối tiếc: “Lẽ ra là [đồ ăn] đó để cho mấy người làm ở trong nhà ăn thì tốt hơn”).

Do kết quả của hành động ấy, tâm của vị ấy hướng về các món ăn không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các đồ mặc không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về các xe cộ không được tốt đẹp, tâm của vị ấy hướng về sự thọ hưởng năm dục công đức không được tốt đẹp.

Quý vị nghe đoạn này, Thiện Trang để [màu] đỏ, đoạn này quan trọng nha! Tức là do tâm như vậy, thật ra chúng ta thấy đạo lý nhân quả, là việc nào tác thành xong thì đã thành nghiệp rồi, việc bố thí kia thành nghiệp rồi, cho nên ông cũng hưởng được quả là giàu có, bảy lần sanh lên cõi Trời. Hết phước [ở cõi Trời], lại được bảy lần làm triệu phú ở dưới nhân gian. Như vậy là rất nhiều, rất giàu.

Nhưng nghiệp tiếp theo ông gieo là hối hận. Ông hối hận, nghĩ rằng bữa ăn đó lẽ ra nên để cho người làm công trong nhà ăn thì tốt hơn. Do tâm đó nên trở quả tiếp theo. Điều này học cho kỹ nha! Trở quả tiếp theo của ông là ông hướng tâm về những món ăn không tốt đẹp, về đồ mặc không tốt đẹp, về xe cộ không tốt đẹp, tóm lại là hướng về những hưởng thụ Ngũ dục (Tài, Sắc, Danh, Thực, Thù). Tiền tài, sắc dục, danh, thực, thù đều là những điều không tốt đẹp.

Ở đây giải thích cho quý vị tại sao ở trên đời này có những người giàu có mà sống khổ. Tức là [do] hai nghiệp khác nhau. Đức Phật nói nghiệp đen cho quả đen, nghiệp trắng cho quả trắng, nghiệp lẫn lộn đen trắng cho quả lẫn lộn đen trắng, nghiệp không đen không trắng cho quả không đen không trắng. Đó chính là bộ chúng ta đang học đây. Chúng ta học thì chúng ta phải phân tích về điều đó.

Ở đây là hai tâm khác nhau, hai nghiệp khác nhau trở đồng thời. Vì tương ưng nhau [nên] trở đồng thời. Phức tạp như vậy đó! Cho nên có nhiều người tại sao giàu có, xài cũng thoải mái, nhưng nhiều người giàu có mà lại không cho ai xài hết, thậm chí không xài cho mình. Ai có hiện tượng này cũng là do tâm.

Cho nên tâm hối tiếc thì nguy hiểm nha! Làm gì cũng đừng hối tiếc. Hôm nay hy vọng có đủ thời gian để học tới phần đó, thì chúng ta thấy rõ hơn. Thiện Trang sắp xếp làm sao để cho liền mạch. Quý vị thấy rõ ràng nha! Cho nên ai mà như vậy là biết, còn mình cũng đừng làm như thế.

Thưa Đại vương, vì người triệu phú gia chủ ấy đoạt mạng sống người con độc nhất của người anh, vì tài sản của người ấy. Do kết quả hành động của vị ấy, vị ấy bị nung nấu ở Địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều trăm ngàn năm. Do kết quả dư hưởng còn lại, gia tài không con bảy lần phải nhập vào công khố của vua.

Đây là thêm một quả nữa. Đó là việc giành tài sản của người anh, cho nên giết đứa con của người anh. Kết quả hành động đó khiến cho ông: Thứ nhất, giết người thì đọa Địa ngục trong nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm. Nhưng dư báo còn lại là [có] gia tài [nhưng] không có con, bảy lần phải nhập vào công khố của vua. Cho nên ba quả trở đồng thời, quý vị thấy những nghiệp mình làm hồi xưa, mình tưởng là không có gì, nhưng tới trong đời này thì trở nhiều nghiệp phức tạp quá. Có duyên thì trở, gọi là nghiệp hộ kiếp, có nghiệp đầu thai (nghiệp tái sanh) v.v... nó duy trì nhiều nghiệp lắm. Học rõ thì chúng ta sẽ thấy nó phức tạp.

Cho nên ở trong đời tại sao có hai người không giống nhau là vậy. Quý vị thấy nghiệp nào cho quả đó đúng không ạ? Ở đây tuy trong hoàn cảnh kia, nhưng lại bị hoàn cảnh này. Nếu ông chỉ giết người mà không có việc bố thí kia, thì chắc ông nghèo rồi, đời nào ông cũng không có người nối dõi. Đẳng này không, ông lại giàu, nhưng lại bị như vậy. Cho nên chúng ta thấy câu chuyện này rất hay.

Thưa Đại vương, đối với người triệu phú gia chủ này, các công đức cũ bị đoạn diệt và công đức mới chưa được chứa cất thêm. Và nay, thưa Đại vương, người triệu phú gia chủ đang bị nung nấu trong Địa ngục Mahāroruva. (Tức là ông này do xài hết phước rồi, nói chung là duyên hết, cho nên các công đức cũ đã đoạn diệt rồi, công đức mới chưa được cất chứa thêm, cho nên là trở tiếp quả thôi. Quả giết người nên vô Địa ngục tiếp).

- Bạch Thế Tôn, như vậy người triệu phú gia chủ đã sanh vào Địa ngục Mahāroruva? (Địa ngục này bên kinh kia nói là Địa ngục hoa sen gì đó).

- Thưa Đại vương, như vậy người triệu phú gia chủ đã sanh vào Địa ngục Mahāroruva: (đức Phật nói bài kệ tổng kết)

Lúa, tài sản, vàng bạc,

**Hay mọi vật sở hữu,
Nô tỳ và lao công,
Các mạng sống tùy thuộc,
Vị ấy phải ra đi,
Không đem theo được ai,**

(Lẽ ra ở đây là “Không đem theo được gì” thì đúng hơn. Tài sản rồi tất cả mọi người đều không đem theo được gì. Cho nên sau này, người đời sau nói là khi chết thì chỉ có nghiệp theo mình).

**Tất cả phải bỏ lại,
Khi ra đi một mình.

Chỉ có các hành động,
Về thân, miệng và ý,
Mới thật, thuộc vị ấy,
Mang theo khi ra đi,
Nghiệp ấy theo vị ấy,
Như bóng không rời hình.**

**Do vậy hãy làm lành,
Tích lũy cho đời sau,
Công đức cho đời sau,
Làm hậu cứ cho người.**

***((3.20) Không Con: Dutiyam aputtaka - (SA 1233, SA2 60) – Tương Ứng
Kosala - Kinh Tương Ứng Bộ).***

Quý vị thấy ở đây là đức Phật đúc kết cho bài kệ. Nhớ! Tất cả không mang theo được gì, chỉ có nghiệp thôi, nghiệp thân khẩu ý tích lũy, [nên] hãy ráng làm lành. Đức Phật nói là nghiệp như bóng không rời hình. Những bài này chúng ta nghe hoài đúng không? Thật ra là xuất phát từ kinh Phật. Do vậy hãy làm lành, tích lũy cho đời sau, công đức cho đời sau, làm căn cứ hậu phương cho người. Đức Phật khuyên làm lành.

Đó là một câu chuyện. Nếu quý vị có thời gian thì quý vị coi lại bài kinh kể

trước, bài kinh 3.19 cũng nói [về] chuyện này, đức Phật nói rõ hơn một chút về vấn đề này. Đức Phật nói là giống như người chân nhân đó, thì người ta biết cách, khi tài sản đến với họ thì họ biết cách làm lợi ích cho mình, cho người. Còn người không phải chân nhân, thì họ không biết cách dùng tài sản, cho nên để đó, một hồi rồi chả được gì hết.

Đức Phật mới nói ví như là có một giếng nước, hay một hồ nước rất thơm rất ngọt, nước rất trong, nhưng ở nơi vắng người thì không có tác dụng gì hết. Một hồi rồi nước cũng cạn khô, mùa nắng hay gì đó [thì] cạn khô mất. Còn nếu như cũng một hồ nước trong, một giếng nước trong, nước sạch đó mà ở nơi đông người, có người dùng thì nó mang lại lợi ích. Cũng vậy, nếu mình không biết dùng tài sản thì sẽ không có lợi ích. Không dùng cho mình, cũng chẳng dùng cho người. Đức Phật nói thêm đoạn đó đối với câu chuyện này.

Đoạn đó thì lại không nói câu chuyện nhân quả, mà chỉ nói vấn đề đó thôi. Kết hợp hai câu chuyện lại, chúng ta thấy câu chuyện này rất hay. Và trong Kinh A Hàm, quý vị cũng thấy có câu chuyện này đúng không ạ? Câu chuyện này Thiện Trang thấy trích trong Kinh A Hàm cũng được mà trích ở đây cũng được. Ở đây thì giảng bài nhân quả rõ hơn Kinh A Hàm, có bài kệ hay hơn. Chúng ta thấy rõ ràng rồi, bữa nay biết cách [cúng dường] rồi nha. Nhớ là làm gì đừng có hối hận, làm rồi thôi.

Đó là vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ hai là:

Khi Sợ Hãi Thì Hãy Niệm Phật Hoặc Niệm Pháp Hoặc Niệm Tăng

(Trích từ Kinh Tương Ưng)

Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika (tức là ở thành Xá Vệ, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc).

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "-- Này các Tỷ-kheo." "-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

-- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một cuộc chiến dữ dội khởi lên giữa chư

Thiên và các Asura (tức là cuộc chiến giữa chư Thiên và A-tu-la).

Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư Thiên ở Tam Thập Tam thiên:

" -- Này thân hữu, khi các ông lâm chiến, nếu sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên; lúc ấy, các ông hãy nhìn nơi đầu ngọn cờ của ta. Khi các ông nhìn lên đầu ngọn cờ của ta, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược sẽ tiêu diệt.

Đây là nói về vấn đề trong Tam giới. Quý vị biết là thật ra lên cõi Trời, tới trời Đao Lợi cũng không ăn thua. Trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi vẫn bị các A-tu-la kéo quân lên đánh là chuyện bình thường. Đây cũng là một trận đánh giữa chư Thiên và A-tu-la. Lúc đó Thiên chủ Sakka tức là Thiên chủ trời Đao Lợi, người nhân gian gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, mới nhắc nhở chư Thiên trời Tam Thập Tam (tức là trời Đao Lợi), là khi lâm trận, ra chiến đấu với A-tu-la mà bị sợ hãi, lông tóc dựng ngược lên, thì lúc đó nhìn vào nơi đầu ngọn cờ của Đế Thích, thì tự nhiên sự sợ hãi hoảng hốt đó sẽ hết. Chúng ta nghe tiếp.

Nếu các ông không ngó lên đầu ngọn cờ của ta, thời hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati. Khi các ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, cũng sẽ tiêu diệt. (Ở đây là dùng ngọn cờ của trời Tứ Thiên Vương).

Nếu các ông không ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajàpati, hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna. (Tứ Thiên vương, bốn ông Thiên vương này dịch theo tiếng Pali nghe lạ vậy đó. Tỳ Sa Môn Thiên vương, Đông Phương Trì Quốc Thiên vương... mấy tên đó thật ra là do dịch tiếng này tiếng kia thôi. Nhiều người quen, người ta thích tiếng Anh thì đọc theo bên này thấy quen hơn. Nhưng mình thì quen bên kia cho nên đọc là Tỳ Sa Môn Thiên vương, Đông Phương Trì Quốc Thiên vương... đọc như vậy thì nghe quen hơn). Khi các ông ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên cũng sẽ tiêu diệt.

Nếu các ông không ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hãy ngó lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Isàna. Khi các ông ngó lên đầu ngọn

cờ của Thiên vương Isàna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, cũng sẽ tiêu diệt".

Cũng tương tự như vậy! Tóm lại là những ông Thiên vương với vua trời Đế Thích đều có ngọn cờ. Cứ nhìn lên ngọn cờ đó thì đỡ sợ hãi, khỏi lông tóc dựng ngược. Điều đó [thì] chúng ta cũng không biết, đức Phật không giải thích tại sao. Nhưng chúng ta biết nguyên tắc, để ra chiến trận, quý vị thấy hồi xưa thường đánh trống để người ta hăng say, người ta không sợ hãi, để lao lên chiến đấu. Ở đây chư Thiên chiến đấu cũng vậy. Cho nên lên trời Đao Lợi không có an toàn. Quý vị biết bên Nam truyền, người ta thường nguyện sanh lên trời Đâu Suất hơn. Bởi vì trời Đâu Suất có Bồ-tát Bồ xứ, lên đó thì còn được nghe pháp.

Thật ra lên trời Đao Lợi cũng nghe pháp được, nhưng trời Đao Lợi dễ bị chiến tranh, lâu lâu bị chiến tranh, có nạn này. Cho nên không có an toàn lắm. Quý vị coi trong kinh Phật, chiến tranh giữa A-tu-la và vua trời Đao Lợi, chư Thiên là nhiều lắm, cứ chiến tranh hoài, cho nên là bình thường. Đây là Tam giới không an. Chúng ta chỉ có ra khỏi sanh tử là tốt nhất thôi.

Này các Tỷ-kheo, khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên chủ Sakka, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Pajāpati, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Varuna, hay khi họ nhìn lên đầu ngọn cờ của Thiên vương Isàna, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược được khởi lên, có thể sẽ biến diệt và sẽ không biến diệt.

Ở đây đức Phật nói là có thể biến diệt và sẽ không biến diệt, tức là tác dụng này không đủ. Mặc dù Thiên chủ Sakka là vua trời Đế Thích nói như vậy, nhưng thực tế là có khi nhìn lên cũng không có tác dụng. Đó là pháp thế gian. Đức Phật đưa ra như vậy, để đức Phật nói đến vấn đề ở đây.

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì Thiên chủ Sakka chưa đoạn diệt tham, chưa đoạn diệt sân, chưa đoạn diệt si, còn nhát gan, hoảng hốt, hoảng sợ, hoảng chạy.

Tại vì sao có lúc vẫn không có tác dụng? Bởi vì vua trời Đế Thích chưa đoạn diệt được tham, chưa đoạn diệt được sân, chưa đoạn diệt được si. Ông còn nhát gan, còn hoảng hốt, còn hoảng sợ và có khi ông bỏ chạy. Quý vị thấy có câu chuyện

trong Kinh Nikaya, Kinh A Hàm, Kinh Tương Ưng Chư Thiên. Chúng ta thấy có một lần vua trời Đao Lợi bị đánh, hoảng quá nên chạy. Lúc đó người kéo xe đánh xe chạy đi. Vua trời Đế Thích lúc đó bay qua ngọn cây, thì thấy ở trên đó có mấy tổ chim Sỉ Điểu (chim cánh vàng), nếu mà chạy qua thì sợ sát [quá] sẽ làm hại mấy con chim đó, cho nên vua trời Đế Thích bảo dừng xe lại, không chạy qua. Người đánh xe nói với vua trời Đế Thích là nếu không chạy qua thì A-tu-la đuổi theo kịp. Ngài nói: “Không! Cứ quay lại đi, không thể để chết con chim được”. Vì tổ chim đó cho nên quay lại.

[Khi] quay xe lại thì tự nhiên phước lực từ bi đó khiến cho A-tu-la sợ, họ nghĩ rằng vua trời Đế Thích chắc là có chiêu gì đây nên sợ, bỏ chạy tán loạn, không dám đánh nữa. Và nhờ vậy nên [vua trời Đế Thích] thắng cuộc, vì lòng từ đó [mà] thắng cuộc.

Còn ở đây do vua trời Đế Thích vẫn chưa đoạn diệt được tham sân si, còn nhát gan, hoảng hốt bỏ chạy. Cho nên quý vị thấy bình thường. Lên chư Thiên cũng vậy, ngay cả vua trời Đế Thích, theo trong kinh thì ông chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn, vẫn chưa ăn thua, vẫn còn hoảng hốt, hoảng sợ. Chỉ có giữ giới tốt, hiền thiện thôi, chứ chưa phải chứng Sơ thiền, [chứng] Sơ thiền thì mới hết sợ. Vua trời Đế Thích mới ở tầng trời Dục giới thôi.

Chúng ta tiếp tục:

Và này các Tỷ-kheo, Ta nói như sau: **Này các Tỷ-kheo, khi các ông đi vào rừng, đi đến gốc cây hay đi đến nhà trống, nếu run sợ, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, trong khi ấy hãy niệm nhớ đến Ta** (Quan trọng nha! Như vậy ở đây đức Phật dạy chúng ta: Nếu khi nào đi đâu, đi vào rừng, đi đến gốc cây hay đi đến nhà trống, hoặc là lúc nào run sợ, hoảng hốt, dựng tóc gáy lên, nổi da gà thì bấy giờ hãy nhớ niệm đến Ta. Nhưng niệm như thế nào? Quan trọng là niệm [thế nào?] Chúng ta cứ A Di Đà Phật không [thôi], hoặc Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn ở đây đức Phật dạy như thế nào): **"Ngài là Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn"**.

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến Ta, thời sợ hãi, hoảng hốt

hay lông tóc dựng ngược có khởi lên, sẽ được tiêu diệt.

Đó! Tức là đức Phật dạy chúng ta, quý vị thấy không? Trong kinh đức Phật dạy là niệm 10 danh hiệu của Như Lai. Thật ra nhớ đến danh hiệu Thế Tôn là thế nào, Ứng Cúng là thế nào, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn [là] thế nào. Nếu chúng ta nhớ như vậy là chúng ta hết sự sợ hãi. Nhớ nha! Đây là bí quyết. Đức Phật chỉ cho nữa.

Nếu các ông không niệm nhớ đến Ta, hãy niệm nhớ đến Pháp (niệm nhớ đến Pháp cũng được nha, không [niệm] Phật thì niệm Pháp. Niệm Pháp thế nào? Đức Phật dạy): **"Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu".**

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến Pháp, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

Ở đây, quý vị thấy niệm Pháp, xưa nay chúng ta niệm Pháp, nhưng chúng ta không nghe trong kinh nên chúng ta không biết. Niệm Pháp là phải nhớ giùm ý nghĩa của Pháp. Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực ở hiện tại. Tức là pháp đó thực hành có ngay lợi ích thiết thực trong đời này, chứ chưa gì hết, mình toàn nhắm tới đời sau không [thôi], thì pháp đó không đúng. Pháp phải thiết thực ở hiện tại. Rồi có quả tức thời, chứ không phải pháp tu hoài mà không có kết quả gì hết. Đó là không phải! Đến để mà thấy tức là mình phải thực hành để kiểm nghiệm, chứ không phải nghe. Có khả năng hướng thượng tức là giúp mình, đưa mình đi lên. Và do người trí tự mình giác hiểu tức là người trí, chứ không phải bình thường. Không phải như bây giờ mình tuyên truyền rằng: 'Người ngu mới dễ tu'. Không phải! Phải là người trí, tự mình giác hiểu. Đó là [sự] khác giữa chư Tổ với Phật.

Đó là niệm Pháp. Ở trên là niệm Phật, còn đoạn này là niệm Pháp, chúng ta ôn lại luôn.

Nếu các ông không niệm nhớ đến Pháp, hãy niệm nhớ đến chúng Tăng (tức là không niệm Phật thì niệm Pháp, không niệm Pháp thì niệm Tăng. Niệm

Tăng thế nào?): **"Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi, tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời".**

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến chúng Tăng, thời sợ hãi, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

Ở đây Thiện Trang ôn lại. Quý vị nhớ nha! Chúng Tăng Đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh (là khéo thực hành), rồi Trực hạnh (là những người ngay thẳng), là bậc Chánh hạnh (là hạnh chân chánh), là bậc Như pháp hạnh (tức là phải thực hành đúng pháp của đức Thế Tôn), là bốn đôi, tám bậc hay là tám chúng. [Địa vị] này phải xếp từ đâu quý vị nhớ chưa? Tăng không phải là phàm phu Tăng. Tăng phải là từ Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hoàn, A-na-hàm hướng, A-na-hàm, A-la-hán hướng, A-la-hán. Đó mới là chúng Tăng. Chứ không phải đắp y lên thì gọi là Tăng, Tăng này chưa tính, Tăng đó là phàm phu Tăng. Còn đây là chúng Tăng của đức Phật, và niệm như vậy đó.

Cho nên chúng Tăng này đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay và vô thượng phước điền ở trên đời. Chúng ta biết cúng dường những bậc này thì phước lớn lắm. Phải Tu-đà-hoàn hướng trở đi (Tùy tín hành, Tùy pháp hành đó).

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến chúng Tăng, thời sợ hãi, hoảng hốt, hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

Như vậy bữa nay chúng ta biết thế nào là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chưa? Nguyên văn trong kinh. Và quý vị thấy nội dung này hoàn toàn khớp với pháp niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng mà chúng ta học ở phần Luận Thanh Tịnh Đạo đúng không ạ? Cho nên trong kinh [có] hết đó. Bên Nam truyền hay lắm, hãy học từ trong kinh. Còn bên Bắc truyền thì có nhiều hiện tượng tự mình dẫn ra,

đưa ra nhiều điều không chính xác. Cho nên là quý vị thấy rất hay. Bây giờ đức Phật giải thích.

Vì sao? Nay các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đã ly tham, ly sân, ly si, không nhát gan, không hoảng hốt, không hoảng sợ, không hoảng chạy.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói vậy xong, bậc Đạo Sư nói tiếp: (Tức là tại vì sao nỗi sợ này được tiêu diệt? Bởi vì thật ra nhờ đức Phật. Ngài đã rời được tham, sân, si rồi, Ngài không còn nhát gan, không hoảng hốt, không hoảng sợ, không hoảng chạy, cho nên nhờ vậy mới thành tựu. Nên mình niệm những điều đó tự nhiên mình nương nhờ công đức đó, thì mình cũng được không còn sợ hãi. Từ nay trở đi, lúc nào quý vị sợ hãi, đi đâu hoặc là ở đâu sợ hãi, cứ nhớ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng thì không còn sợ hãi. Khi sợ hãi thì hãy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Và cách niệm là như vậy đó. Bây giờ là bài kệ của đức Thế Tôn để tổng kết)

**Này các vị Tỷ-kheo,
Trong rừng hay gốc cây,
Hay tại căn nhà trống,
Hãy niệm bậc Chánh Giác.
Các ông có sợ hãi,
Sợ hãi sẽ tiêu diệt.
Nếu không tư niệm Phật,
Tối thượng chủ ở đời,
Và cũng là Ngưu vương,
Trong thế giới loài Người,
Vậy hãy tư niệm Pháp,
Hướng thượng, khéo tuyên thuyết.
Nếu không tư niệm Pháp,
Hướng thượng, khéo tuyên thuyết,
Vậy hãy tư niệm Tăng,
Là phước điền vô thượng.
Vậy này các Tỷ-kheo,**

Như vậy tư niệm Phật,
Tư niệm Pháp và Tăng,
Sợ hãi hay hoảng hốt,
Hay lông tóc dựng ngược,
Không bao giờ khởi lên.

***(III. Dhajaggam: Đầu Lá Cờ (S.i,218) – Tương Ưng Sakka – Thiên Có Kệ -
Kinh Tương Ưng Bộ).***

Hôm nay chúng ta biết thêm rồi đúng không? Bây giờ toàn là pháp hành thực tế, lúc nào sợ quá thì nhớ niệm lên nha.

Hôm nay chúng ta giới thiệu thêm phần nữa. Đó là:

Tu Ngũ Quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) Thì Giải Thoát (2)

Phần này là phần số 2, hôm trước chúng ta giới thiệu phần 1 rồi. Bài kinh rất ngắn như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... Tuệ căn. (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Lập lại nhiều quá nên người ta đánh dấu...) **Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.**

Với sự toàn diện, này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán. (Nếu mình tu được Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ này mà đầy đủ, viên mãn thì được thành bậc A-la-hán. Tín là niềm tin, Tấn là tinh tấn, Niệm, [Định, Tuệ] là Ngũ căn (Năm căn), Ngũ lực đó). **Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả A-la-hán (A-la-hán hướng).** (Nếu mình tu không được trọn vẹn điều đó thì xuống một chút thành A-la-hán hướng. Trong bốn đôi tám bậc, chúng ta thấy đây hai bậc rồi). **Yếu nhẹ hơn là bậc Bất lai** (tức là bậc Tam quả A-na-hàm). **Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Bất lai (A-na-hàm hướng)** (bốn hạng rồi). **Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất lai** (tức là Tư-đà-hàm, là Nhị quả). **Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Nhất lai (Nhất lai hướng)** (hay là Nhị quả hướng, Tư-đà-hàm hướng). **Yếu nhẹ hơn là bậc Dự lưu** (bậc Tư-đà-hoàn). **Yếu nhẹ hơn là vị đang thực hành để chứng ngộ quả Dự lưu (Dự lưu hướng)** (Dự lưu hướng chính là Tùy tín hành và Tùy pháp hành. Đó

là bốn đôi tám hạng).

Đối với ai, này các Tỷ-kheo, **năm căn này toàn bộ và toàn diện không có, thời Ta nói rằng người ấy là người đứng phía ngoài, là thuộc thành phần phàm phu.**

Đối với Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, người mà không có chút nào hết, toàn bộ và toàn diện không có, thì đó là đứng ngoài giáo pháp của Phật và thuộc phần phàm phu. Vậy chúng ta có một chút nào đó là cũng mừng rồi đúng không ạ? Nhưng có một chút chưa được, phải ráng thực hành để được ít nhất là Tùy tín hành, Tùy pháp hành.

(Kinh (48.18) Thực Hành: Paṭipanna (SA 652, SN 48.14) -Tương Ưng Bộ Kinh – Thiên Đại Phẩm).

Chúng ta thấy Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ này cực kỳ quan trọng. Thật ra là mình đang ôn lại Ngũ căn, Ngũ lực. Cho nên là ôn hết rồi. Đó là Thiện Trang đã giới thiệu cho quý vị mấy nền tảng đơn giản. Và thêm một pháp tu nữa, hy vọng quý vị nghe được, toàn là bài ngắn thôi.

Một Pháp Tu Thiền Quán Để Đoạn Tận Khổ Đau

Vậy này Bāhiya, ông cần phải học tập như sau (bài này là Bát Nhã): **"Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là các thức tri".** Như vậy, này Bāhiya, ông cần phải học tập. Vì rằng, này Bāhiya, nếu với ông, trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này Bāhiya, **ông không là chỗ ấy.** Vì rằng, này Bāhiya, **ông không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau.**

(Trích Kinh Phật Tự Thuyết – Kinh Tiểu Bộ thuộc Tạng Nikaya).

Có pháp này đoạn tận khổ đau, tức là chứng quả giải thoát A-la-hán. Quý vị làm sao làm được mấy dòng đỏ này thôi: “Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng (tức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Ở đây do ngài Minh Châu không đánh dấu phẩy, nhưng chúng ta hiểu thọ, tưởng là hai điều riêng), sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri (là cái biết), sẽ chỉ là các thức tri'. Làm được như vậy thôi. Mình không là chỗ ấy, và mình không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Quán được như vậy là đoạn tận khổ đau, tức là chứng được A-la-hán. Ngài Bāhiya theo bên Bắc truyền dịch là Bạc Câu La.

Quý vị thấy đây là pháp tu, nói thì dễ nhưng tu thì hơi khó, và điều này chính là Bát-nhã: **“Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệt phục như thị”**. Đoạn này chính là cách nói khác của Kinh Bát Nhã. Làm sao trong cái thấy chỉ là thấy thôi, thấy đúng như thật. Ví dụ như mình thấy cái đèn này thì chỉ là cái đèn thôi, chứ mình không nghĩ là màu này tôi thích, màu này tôi không thích, màu này tôi ghét. Cái thấy đầu tiên là thấy [thì] đúng rồi, nhưng sau đó mình có sự phân biệt, có sự chấp trước, đem những kiến thức này kia vô, thì cái thấy không phải chỉ là thấy. Tương tự, cái nghe cũng vậy. Thọ là cảm nhận, giống như cảm nhận nóng thì mình biết nóng, lạnh thì đang lạnh, mình biết nóng lạnh. Nhưng mình đừng có khởi tưởng lên là ghét quá, ghét nóng, ghét lạnh v.v... đó chính là luân hồi.

Nếu người muốn chấm dứt luân hồi, là A-la-hán thì không có Tâm sở Tư để khiến cho mình tạo nghiệp luân hồi. Vì còn có yêu ghét, có sân, tham thì còn luân hồi, hoặc là có vô minh thì còn luân hồi. Thật sự nói thì đơn giản, pháp tu này cũng là pháp tu Tứ niệm xứ, nhưng cực kỳ khó. Làm sao đối với Sắc, Thọ, Tưởng, Thức, hay Sáu căn căn tiếp xúc với Sáu trần, thì chỉ là thấy như thấy, nghe như nghe, biết như biết, Thọ, Tưởng, Thức, tất cả những gì cũng vậy, thì thành công. Và như vậy thì người đó sẽ thành tựu được. Nhưng khó lắm! Đó là pháp tu cao.

Bài này, quý vị thấy ngay trong Kinh Nikaya cũng có những pháp tu rất cao, là Bát-nhã đó, Bát nhã Tánh không đó. Ai nói trong Kinh này không có Bát-nhã, đây chính là Bát-nhã. Và bài kinh này nếu diễn ra thì chính là Bát Nhã Tâm Kinh (Kinh Đại Bát Nhã). Cho nên ý thì vẫn vậy thôi, nhưng rất khó tu. Chúng ta không tu được thì thôi, không sao, chúng ta cứ tu từ từ nhẹ nhẹ. [Còn] ai tu được, hiểu được đoạn này thì cực kỳ hay.

Cho nên nhiều người cứ tưởng Kinh A Hàm, Kinh Nikaya là kinh Tiểu thừa,

kinh thấp. Xin lỗi quý vị! Có nhiều bài kinh cao không thua gì những kinh kia, nên nhớ như vậy! Đó là do người đời sau không hiểu, họ không đọc rồi họ cho là như vậy thôi.

Hôm nay Thiện Trang xin phép chia sẻ về phần Tâm sở và Tâm. Thiện Trang ôn lại một chút, nhắc lại 52 món Tâm sở thôi.

52 Tâm sở (cetasika)					
	13 Tợ tha	14 Bất thiện		25 Tịnh hảo	
Biến hành	Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý	Si, Vô tầm, Vô úy, Phóng dật		Tín, Niệm, Tàm, Úy, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, Tịch thân, Tịch tâm, Khinh thân, Khinh tâm, Nhu thân, Nhu tâm, Thích thân, Thích tâm, Thuần thân, Thuần tâm, Chánh thân, Chánh tâm	
Biệt cảnh	Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần, Hỷ, Dục	Tham, Tà Kiến, Ngã mạn	Tham phần	Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng	Giới phần
		Sân, Tật, Lận, Hối	Sân phần	Bi, Tùy hỷ	Vô lượng phần
		Hôn Trầm, Thụy Miên,	Trì trệ và do dự	Trí Tuệ	Tuệ quyền

		Hoài Nghị			
--	--	--------------	--	--	--

Chúng ta có 13 Tâm sở Tợ tha, trong đó có 7 Tâm sở Tợ tha Biến hành: Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý. Quý vị chỉ cần hiểu thôi là được rồi. [Tâm sở Tợ tha] Biệt cảnh gồm: Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần, Hỷ, Dục.

14 Tâm sở Bất thiện: [Tâm sở] Bất thiện Biến hành thì mình nhắm vô đây: Si, Vô tầm, Vô úy, Phóng dật. Có nhiều người vẫn không hiểu chữ Phóng dật. Thế nào là Phóng dật? Phóng dật là tùy tiện. Ví dụ như bình thường mình ngồi xếp bằng, ngồi cho vui vậy, nhưng một hồi mình thả chân mình, ngồi thoải mái, thấy vui rồi nhịp nhịp, đó là Phóng dật. Đó là đối với cơ thể mình. Còn đối với tâm, phóng dật là tâm mình cứ chạy lung tung theo bên ngoài, mình không làm chủ được, đó là Phóng dật. Quý vị hiểu chữ Phóng dật là vậy.

Trong 14 Tâm sở Bất thiện thì có 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành này, và 10 Tâm sở Bất thiện Biệt cảnh [chia ra làm 3] nhóm: [Nhóm] Tham phần là: Tham, Tà kiến, Ngã Mạn; [Nhóm] Sân phần là: Sân, Tật, Lận, Hối. Hôn trầm, Thụy miên, Hoài nghi thuộc về nhóm Trì trệ và Do dự. Chúng ta học hết rồi, Thiện Trang chỉ tổng kết lại, làm thành bảng cho gọn thôi.

Còn 25 Tâm sở Tịnh Hảo, thì Biến hành có 19 Tâm sở: Tín, Niệm, Tàm, Úy, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, Tịch thân, Tịch tâm, Khinh thân, Khinh tâm, Nhu thân, Nhu tâm, Thích thân, Thích tâm, Thuần thân, Thuần tâm, Chánh thân, Chánh tâm. Tâm sở Tịnh hảo mà có [đầy đủ] 19 Tâm sở này thì mới là tịnh hảo được, là tâm tốt đó. Rồi Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là thuộc về Giới phần. Tùy hỷ, Bi thuộc về Vô lượng phần. Trí tuệ thuộc về Tuệ quyền.

Hôm nay chúng ta học về phần Tâm, là bắt đầu kết hợp những điều đó để tạo ra những tâm như thế nào. Phần Tâm này cũng quan trọng lắm, chúng ta học thì chúng ta mới hiểu được tại sao mình có mặt ở đây, tại sao mình có mặt ở thế giới này? Là do những điều này. Và đời sao chúng ta đi về đâu? Mình học kỹ về Tâm, về Tâm sở, Lộ trình tâm, v.v... thì có thể hình dung được con đường mình đang đi, và chúng ta cũng hình dung được con đường xưa ta đi.

Tóm lại là mình sẽ rõ ràng hơn về nhân quả, chứ không phải mê mê mờ mờ, mình tu mà không biết mình đi về đâu hết, tu mà không biết mình như thế nào hết, và mình tu mà không biết tu làm sao. Là do không nắm được tâm. Bởi vì “ý dẫn đầu các pháp”, dù kinh Đại thừa hay Tiểu thừa đều cũng nói về tâm, tâm là quan trọng nhất. Học Phật pháp mà không học về Tâm thì thật là thiếu sót quá lớn.

Chúng ta đã học phần căn bản là Tâm sở, 52 Tâm sở đã học hết rồi. Bây giờ vào phần tiếp theo là phần Tâm.

121 Tâm: được phân chia theo các cách		
Cách 1: Chia theo cõi		
1.Tâm dục giới (54)	là những tâm chuyên môn biết cảnh dục và hay nường người Dục giới.	Gồm 11 cõi
2.Tâm sắc giới	là những tâm chỉ biết cảnh đề mục còn hình thức và thường nường người sắc giới.	Gồm 16 cõi
3.Tâm vô Sắc giới	là những tâm biết cảnh trong đời mà không còn hình thức, thường nường người Vô sắc giới.	Gồm 4 cõi
4.Tâm siêu thế	là những tâm biết cảnh Niết-Bàn.	

Ở đây có 121 tâm được phân chia theo các cách. Thấy nhiều vậy nhưng thực tế thì có trùng lặp trong đó.

Cách 1: Chia theo cõi

1. Tâm dục giới: là những tâm chuyên môn biết cảnh dục và hay nường

người Dục giới. Ví dụ như chúng ta ở Dục giới, tâm chúng ta tất nhiên là nương vào người Dục giới. Dục giới là cõi Dục, thì còn có năm dục: Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy, gọi là Ngũ dục hay gọi là dục. Dục là còn có ham muốn nhiều thứ, như ăn uống, còn có xúc chạm v.v... Chứ lên cõi Sắc giới thì người ta không ăn, họ lấy Thiền định làm thức ăn. Những người Dục giới thì có Tâm dục giới, đó là nói về Tâm quả. Còn Tâm nhân là biết cảnh Dục giới. Ví dụ mình thấy đồ ăn thì mình thích đồ ăn, mình ngửi thấy mùi thơm thì mình thích mùi thơm, đó là Dục giới rồi. Tâm mà biết cảnh Dục giới thì gọi là Tâm dục giới, định nghĩa đơn giản là như vậy. Ở đây là những tâm chuyên môn biết cảnh Dục giới và nương vào người Dục giới.

Dục giới gồm có 11 cõi: Quý vị có thể kể ra được không? 11 cõi Dục giới là gì? Đầu tiên là Địa ngục, có nhiều Địa ngục lắm. Thứ hai là Súc sanh, thứ ba là Ngạ quỷ, thứ bốn là A-tu-la, có thể kể như vậy, thứ năm là cõi Người, và sáu tầng trời Dục giới nữa, là thành ra 11.

Sáu tầng trời Dục giới: là trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc và trời Tha Hóa Tự Tại. Cho nên tổng cộng là 11 cõi. Tức là sáu tầng trời Dục giới; rồi cõi Người là bảy; rồi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh và A-tu-la nữa là đủ 11 cõi. Đó là giới thiệu sơ, rồi từ từ chúng ta giới thiệu kỹ hơn.

2. Tâm sắc giới: chia theo cõi thì cõi thứ hai là Tâm sắc giới gồm có 16 cõi, thì từ từ chúng ta đếm sau. Ở đây định nghĩa: **là những tâm chỉ biết cảnh đề mục còn hình thức và thường nương người Sắc giới.**

Phải nương vào người Sắc giới là đương nhiên rồi, và tâm chỉ biết cảnh đề mục còn hình thức. Ví dụ như chúng ta tu đề mục Thiền là phải dựa vào màu xanh, vàng, đỏ, trắng, là đề mục Biến xứ, hay dùng 40 đề mục tu Thiền chỉ. Mình dùng những đề mục, phải tính đề mục nào đạt được từ Sơ thiền trở lên như Từ, Bi, Hỷ, Xả. Mình phải dựa vào cảnh của đề mục đó, như mình dựa vào màu của đèn để mình tu, và mình dựa vào nước để mình tu v.v... Tâm phải chuyên biết cảnh đó để vô định, đó là Tâm sắc giới.

Chia theo cõi thì người sanh về đó là Tâm sắc giới rồi, nhưng có khi chúng ta ở đây cũng tạo ra những tâm, cho nên mới gọi là Tâm nhân và Tâm quả. Từ từ

chúng ta nói về Tâm nhân và Tâm quả sau. Có Tâm nhân, Tâm quả, Tâm tái tục (tâm đi đầu thai) để tiếp tục đi đầu. Khi mình thực hành, ví dụ như mình thực hành pháp Thiền định, mình tu Thiền chỉ, mình đắc Sơ thiền thì lúc đó tâm mình chắc là Tâm sắc giới, vì biết cảnh Sắc giới mà. Từ Sơ thiền đến Tứ thiền là thuộc cảnh Sắc giới. Và khi đó cũng tạo ra Tâm đầu thai để sanh về trời Sắc giới. Như đắc Sơ thiền là tạo Tâm đầu thai sanh về trời Sơ thiền, nếu sau này đủ duyên [thì sanh] về đó. Đó là lý do chúng ta phải học để chúng ta hiểu.

Giống như Tâm dục giới ở trên này cũng vậy, nếu mình tạo tâm Địa ngục thì mai một bị đọa vô Địa ngục. Tạo tâm gì là do hành động của mình tạo ra mỗi sát-na tâm, thì đoạn sau chúng ta sẽ nói rõ hơn, bây giờ chỉ giới thiệu thôi.

16 cõi của Sắc giới gồm những cõi nào? Chúng ta kể thử coi, Sơ thiền có 3: Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ và trời Đại Phạm. Nhị thiền cũng có 3: Trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm. Tổng là 6 rồi. Tam thiền có 3: Trời Thiếu Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh. Tổng là 9 rồi. Tứ thiền, bây giờ kể ra 7 cõi nữa là đủ. Thông thường người ta kể ra 9 cõi, nhưng ở đây Tứ thiền kể ra có 7, tại vì sao? Vì ba tầng trời: Trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả có thể gộp lại làm một. Thực tế không phải ba tầng trời đâu mà chỉ là một tầng trời thôi, nhưng do tuổi thọ khác nhau, phước báo khác nhau nên chia làm ba, nên đôi khi nói là một thôi, có thể xếp lại làm một, [gọi] là trời Quảng Quả hay là trời Vô Vân. Ngũ Bất Hoàn Thiên là 5 tầng trời Bất Hoàn, với 1 trời Vô Tướng và 1 trời Quảng Quả nữa là 7, (7+9=16). Cách chia là như vậy.

Năm tầng trời Bất Hoàn là: Trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh (trong Kinh Địa Tạng nói là trời Ma Hê Thủ La. Thật ra Ma Hê Thủ La là vua của tầng trời Sắc Cứu Cánh, nhưng tại vì muốn nhấn mạnh ông vua đó cho nên tách ra thành Ma Hê Thủ La Thiên vương hay là Ma Hê Thủ La). Chúng ta biết qua 16 cõi, Thiện Trang giới thiệu sơ sơ [như vậy].

3. Tâm vô Sắc giới: là những tâm biết cảnh trong đời mà không còn hình thức, thường nương người Vô sắc giới. Ở đây là tâm biết cảnh trong đời mà không còn hình thức nữa, là tâm vi tế. Vì Vô sắc mà, Vô sắc là không có gì nữa. Gồm 4 cõi là: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Tam giới là nói như vậy.

Còn tâm cuối cùng là Tâm siêu thế.

4. Tâm siêu thế: Siêu thế có người trực dịch: #siêu là siêu vượt; #thế là thế gian; là vượt khỏi thế gian. Nhưng thực tế định nghĩa là **những tâm biết cảnh Niết-Bàn**. Tức là tâm nào biết cảnh Niết-Bàn, quý vị biết không? Đó là chứng quả rồi, như Sơ quả Tu-đà-hoàn hay Sơ quả hướng, những tâm đó thì bắt đầu biết cảnh Niết-Bàn, cho đến Tứ quả A-la-hán. Những tâm bắt đầu biết cảnh Niết-Bàn rồi thì gọi là Tâm siêu thế. Thật ra những tâm đó cũng gọi là siêu thế, là vượt ra khỏi thế gian thì cũng đúng. Nhưng hiện tại người ta vẫn còn ở trong cõi Người, người ta vẫn còn ở trong cõi người, cõi Trời mà.

Tâm siêu thế này, Thiện Trang không để số lượng là bao nhiêu, hiện ở bao nhiêu cõi. Để quý vị đoán thử coi, tâm này có bao nhiêu cõi, có thể xuất hiện ở đâu. Tức là từ Sơ quả Tu-đà-hoàn đến Tứ quả A-la-hán, tính luôn cả Sơ quả hướng nữa. Mình tính bốn quả hay tám quả, tám địa vị đó, thì có thể có mặt ở bao nhiêu cõi, trong cả Tam giới?

Nếu nói theo cách tính này: $4 + 16 + 11 = 31$. Bên Nam truyền họ hay dùng con số 31. Nếu chúng ta tách tầng trời đầu tiên của Tứ thiên, là trời Phước Sanh, trời Phước Ái, và trời Quảng Quả ra thì thành 33. Bây giờ 33 hay 31, 31 cõi này thì Tâm siêu thế có thể xuất hiện ở đâu? Tức là bây giờ một người chứng Tu-đà-hoàn có thể có mặt ở những điểm nào? Hay là từ Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, có thể có mặt ở tất cả những đâu?

Rất đơn giản thôi! Quý vị trừ giùm 4 đường ác, 4 đường ác không có. Có khi nói đường thiện ở cõi Thiên, A-tu-la thiên cũng không tính, đó là đường thiện cõi Trời. Như vậy là trừ 4 đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, và A-tu-la (A-tu-la là A-tu-la ác), vậy là còn 27. Nhưng thực tế không phải! Còn một tầng Trời nữa cũng không có quả vị Thánh ở đó, là trời Vô Tướng. Trời Vô Tướng không có quả vị Thánh ở trên đó, nên chỉ có 26 thôi. Chúng ta biết được như vậy

Đó là nói sơ, còn bây giờ chúng ta vào học Tâm dục giới. Bữa nay học Tâm này hấp dẫn. Một là Tâm dục giới, sau chúng ta sẽ học Tâm sắc giới, Tâm vô Sắc giới, Tâm siêu thế.

1. Tâm dục giới:

‘Dục’: ở đây có nghĩa là ham muốn, luyến ái, say đắm dục ái hay sự vừa ý, hợp ý về cảnh dục. Đó là vật dục và phiền não dục.

Chữ Dục thường theo nghĩa dục là mong muốn, nhưng ở đây xét trong trường hợp này, thì có nghĩa ham muốn chứ không phải là mong muốn, là theo chiều hướng không tốt, ham là tham đấy.

Luyến ái, sự luyến ái cũng là dục, say đắm dục ái, hay sự vừa ý (mình vừa ý với điều gì cũng là dục), hợp ý về cảnh dục (ví dụ như mình thấy cảnh đẹp quá, thích hoa nở đẹp, thích ngửi mùi thơm, thích đồ ăn ngon...) đó là đều là dục giới. Theo Phật pháp mà nói, đó là vật dục và phiền não dục. Cho nên mình tưởng mình ngon lắm, nhưng thực tế mình ở trong này.

***Có 54 Tâm dục giới được chia thành 3 loại:** điều này quý vị có thể tự điền vào đây. 54 Tâm dục giới, Tâm sắc giới bao nhiêu, Tâm vô sắc giới bao nhiêu. Tại vì chúng ta không muốn rồi nên tạm để đó. Quý vị có thể coi lại bài cũ, Thiện Trang có giới thiệu rồi, nhưng bữa nay chúng ta học Tâm dục giới thôi, có 54 Tâm dục giới.

“Ủa có 11 cõi mà sao nhiều vậy?” Có nhiều người thắc mắc như vậy, sau khi học rồi sẽ không thắc mắc nữa. Tại vì vấn đề chia, không chia [theo] kiểu cõi như chúng ta đoán. Cách chia làm ba loại như sau:

a.Tâm bất thiện: có 12. Tức là Dục giới chúng ta có 12 loại Tâm bất thiện.

b.Tâm vô nhân: có 18.

c.Tâm dục giới Tịnh hảo: có 24.

Nhiều người nghe như vậy cảm thấy mừng rồi, cộng thử xem đủ không? Nghe như vậy có vẻ cảm thấy vui, tại vì thấy Tâm bất thiện có 12, mà Tâm thiện Tịnh hảo tốt đẹp tới 24, mình thấy vui. Thấy gấp đôi, như vậy nghĩ là sẽ ngon hơn. Nhưng không phải! Điều này thực ra là mình làm bất thiện nhiều hơn, mặc dù ít hơn nhưng dễ làm hơn. Còn Tâm dục giới Tịnh hảo, quý vị thấy 19 Tâm sở kia xuất hiện thì mới có được Tịnh hảo, cho nên khó.

Giống như ở thế gian, Thiện Trang lấy ví dụ rõ ràng nhất là ở thế gian. Người

đi học trình độ Tiến sĩ thì đủ bằng Tiến sĩ, Tiến sĩ này Tiến sĩ kia, đủ các loại Tiến sĩ, nhiều lắm. Tiến sĩ Toán, mà trong đó có Toán kỳ dị, Toán này, Toán kia, Vật lý, Y học, cấp một trời bằng, đủ các ngành. Nhưng số lượng người đó không nhiều so với người đi học Phổ thông Trung học. Người đem bằng Phổ thông Trung học cấp ba ra đây, bằng Tiểu học, bằng Trung học đầy. Như vậy mặc dù loại bằng đó ít, tức là bằng cấp một, cấp hai, cấp ba, đâu có nhiều loại đâu, có ba loại bằng thôi, nhưng số đông là vô trong đó hết. Còn số kia, mặc dù tên nhiều, nào là Tiến sĩ Toán, Tiến sĩ Vật lý, Tiến sĩ hạt nhân, Tiến sĩ gì đó v.v... đủ các thể loại. Tên thì nhiều nhưng người vô đó ít, không mấy người cầm được [bằng Tiến sĩ] đó. Kiểu vậy đó!

Cũng vậy! Ở trong tâm này, mặc dù mình nói Tâm bất thiện ít, có 12 loại thôi, nhưng thật ra số đông là vô đây, cho nên chúng sanh trong vòng bất thiện nhiều. Còn số 24 [Tâm dục giới Tịnh hảo] tuy là nhiều nhưng thực tế ít người đạt được, chứ không phải là nhiều hơn, rồi lấy số đông đè lên số ít này. Không phải! Loại ít, nhưng trong mỗi loại thì nhiều.

Tại vì điều kiện bất thiện, quý vị thấy hôm bữa mình học, là chỉ cần xuất hiện bốn thẳng: Si, Vô tà, Vô Úy, Phóng dật, là bất thiện rồi đó. Tại vì 13 [Tâm sở Tợ tha] thì 7 [Tâm sở Tợ tha Biến hành] này luôn luôn có, lúc nào cũng có, biến hành mà, tất cả tâm đều có. Còn mấy [Tâm sở Tợ tha biệt cảnh] thì lúc có lúc không. Để bữa sau chúng ta sẽ học kỹ phần này, có bài đó, nhưng bây giờ nhiều quá, sợ rồi, chúng ta hiểu tâm này đã.

Tóm lại có 12 Tâm bất thiện, 18 Tâm vô nhân, và 24 Tâm Tịnh hảo. Hôm nay chúng ta cố gắng học 12 Tâm bất thiện này, chắc học được một phần trong 12 [tâm] đó thôi.

a. Tâm bất thiện (thuộc Tâm dục giới):

Thiện Trang sợ mọi người hiểu lầm, ở đây là thuộc Tâm dục giới. Tại vì thuộc Dục giới thì mới bất thiện, chứ lên mấy cõi kia thì không có bất thiện.

Định nghĩa Bất thiện:

+ Bất thiện có 5 nghĩa: 1. Bệnh hoạn; 2. Không tốt đẹp; 3. Không khôn khéo; 4. Có sai lỗi; 5. Tạo nghiệp quả khổ.

Định nghĩa chữ bất thiện có năm nghĩa, chứ không phải mình cứ cho vô một nghĩa. Có khi là tâm bệnh hoạn, tức là tâm không bình thường lắm. Không tốt đẹp hoặc không khôn khéo, tức là mình làm gì đó mà không khôn khéo. Nhiều khi không tạo nghiệp bất thiện, nhưng không khôn khéo. Ví dụ như mình làm hành động đó không mang lại kết quả tốt trong đó, chứ không phải nhân quả gì hết, nhưng không tốt. Ví dụ như mình làm gì cũng ngờ ngờ ngác ngác, thì đó cũng là không khôn khéo, là cũng bất thiện. Có sai lỗi, hay tạo nghiệp quả khổ, thì từ từ chúng ta vào, chúng ta sẽ hiểu.

Ở đây chúng ta phải học kỹ hơn, tại sao bất thiện?

+ Nhân trợ cho bất thiện sanh có 5:

Tức là Tâm bất thiện có nguyên nhân để sanh ra. Bình thường mình học, bất thiện là bất thiện thôi, nhưng mình không biết tại sao. Nhưng học bộ này thì [được học] rất kỹ, nếu là vấn đề bất thiện, thì tại sao có bất thiện, nhân gì tạo ra? Ở đây nói năm nhân, mình phải biết nhân của nó thì mới chặn được chứ. Còn ra bất thiện rồi thì làm sao mình biết được. Nhân thứ nhất là:

1. Không khéo tác ý: Thế nào là không khéo tác ý? Nói vậy thì nhiều người nghe không khéo tác ý là không khéo tác ý [thôi], cũng chả biết không khéo tác ý là gì.

Không khéo tác ý là những cách suy xét nhận định làm cho Tâm bất thiện phát sanh, như là mình nghĩ theo cách tham, sân, si, đó là một cách. Hoặc là không thấy biết được các pháp chỉ là Danh pháp, Sắc pháp, tập hợp Danh sắc. Nói tóm lại không thấy được Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, thì đó là không khéo tác ý.

Mình cho nó là ta, cho nó là của ta, là Thường, là Lạc, là Ngã, rồi mình ham thích, mình đắm chấp, đắm nhiễm ở trong đó, tìm cách giữ gìn, ham muốn, bảo vệ v.v... Tóm lại là nằm ở chỗ không khéo tác ý. Không khéo tác ý ở chỗ là không biết các pháp đều là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Nếu quý vị nhìn thấy tất cả các pháp đều với tâm là nhìn thấy được là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, tức là quý vị đã khéo tác ý.

Cho nên nói như vậy có dễ không quý vị? Không dễ đúng không? Thường đa

số mình tác ý, mặc dù học Phật pháp lâu rồi, nhưng mình không khéo tác ý. Mình cho điều gì cũng thường còn, cho nên mình nghĩ cái nhà của mình là còn mãi mãi, ngày nào nó hư một cái thì: Ôi! Sao nhà tôi bị hư v.v... Nhà ở vùng động đất đó bị sập xuống hư mất là bắt đầu khóc, tại vì sao? Vì tiếc! Nhưng nếu một người khéo tác ý thì sao? Họ biết đó là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Thế gian là vô thường mà!

Cho nên ngày nào đó mất cái gì đó thì cũng không sao, cái điện thoại rớt ở đâu, kiểm tra lại thấy mất rồi. Thì thôi, vô thường, tiếc cũng làm gì nữa, chuyện đã qua rồi. Như vậy gọi là khéo tác ý. Còn không, lúc đó [mình] tiếc, đau khổ, dằn vặt, trách móc, rồi nói thế này thế kia, thì đó là không khéo tác ý. Tức là mình không nhận thấy được Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã.

Cho nên điều này mình phải học như vậy thì mới hiểu được, mình nắm được điều này. Nên ai nắm pháp thì thường có thể ngăn được điều đầu tiên.

2. Ở chỗ không đáng ở: Là ở những chỗ nhiều sự, khiến cho mình sanh ra tâm tham, tâm sân, tâm si.

Ví dụ như mình ở chỗ nào mà [khiến] tham nhiều, như chỗ đó bán đồ ăn, hoặc toàn quảng cáo xe hơi, nhà lầu, quảng cáo gì đó suốt, mình đi qua đi lại, mình thấy thì mình tham. Hoặc là mình ở với chỗ đó là nơi đấu tranh, ở xóm đó ăn rồi đấu tranh, họ ăn rồi chửi lộn suốt, thì mình làm sao mà thiện cho nổi, nghe hoài cũng khó chịu. Khó chịu là bất thiện rồi, chứ không phải mình theo họ thì mới là bất thiện, mà mình nghe họ, mình kêu ‘chán quá’. Ở Việt Nam có nạn gọi là hát karaoke, họ hát, hát hoài, mình nghe hoài thì mình cũng nhức đầu, chịu không nổi. Đó là Tâm bất thiện.

Như vậy đó là ở nơi không đáng ở. Nhân thứ hai là ở nơi không đáng ở. Có chỗ ăn chơi, đánh bạc, đánh bài, suốt ngày xóm làng đánh bài đánh bạc, mình thích. Ngày nào ra cũng thấy đánh bài tứ sắc, đánh bài tiến lên, ở miền Bắc [gọi là] đánh phỏm gì đó, đánh hoài, hoặc là mình thấy họ đánh cò riết rồi cuối cùng mình cũng sa vào đó. Hoặc là những nơi ăn chơi, vũ trường v.v... Mình ở chỗ không đáng ở thì cuối cùng khiến cho mình sanh Tâm bất thiện. Như vậy đó là nguyên nhân thứ hai.

Nguyên nhân thứ ba giúp cho sanh Tâm bất thiện là:

3. Thân cận không phải hiền nhân: tức là mình ở gần với những người không phải là hiền nhân, mà mình ở gần người tham, sân, si, [ví dụ như] Tà sư này, Tà sư dạy mình làm những điều sai. Rồi những bạn bè ác dạy mình đi ăn trộm, ăn cắp, rồi những kẻ mưu kế, tráo trở, lừa gạt mình v.v... Ở gần đó thì tự nhiên: Thứ nhất, nếu mình không nhiếp [bởi] họ, thì mình cũng khó chịu, mình cũng sẽ bất an. Bất an cũng là bất thiện rồi, sợ hãi cũng là bất thiện. Cho nên mình ở gần những người đó thì tự nhiên mình bị vậy thôi. Nên mình đổi ngược lại, là phải khéo tác ý, ở chỗ đáng ở, chỗ nào thanh tịnh, chỗ nào tốt thì nên ở, rồi nên thân cận với bậc hiền nhân. Còn đây [thì] ngược lại.

4. Đời trước không tạo nhiều phước: tức là đời trước mình chuyên môn làm những điều bất thiện như bỏn xẻn, v.v... Cho nên đời này không có giàu sang, không sung sướng, mà thiếu thốn, khổ. Và khi đã thiếu thốn, khổ rồi thì không thể ‘một mái nhà tranh, hai trái tim vàng’ được đâu. Mà đời sống phải đầy đủ thì người ta mới sống được. Rồi khi mình nghèo quá thì mình hay nghĩ và hay trách móc, khi kinh tế gia đình khó khăn thì vợ chồng hay cãi nhau.

Tức là những điều bất thiện đó, hoàn cảnh đó là do đời trước mình không tạo nhiều phước, cho nên đời này sanh ra ở chỗ cũng bất như ý, rồi nhà cửa cũng không được tốt đẹp, hư lên hư xuống, [rồi] thiếu gạo, thiếu tiền v.v... Nên thành ra tâm bất thiện sẽ dễ sanh hơn, tức là mình dễ sân, dễ lo lắng, rồi dễ tham, dễ tham là bắt đầu dễ trộm cắp, đủ thứ các kiểu.... Đây là do đời trước. Cho nên những người tốt vì họ toàn thấy hoàn cảnh tốt nên tâm họ vui vẻ, họ lúc nào cũng hoan hỉ. Nhà họ giàu sang rồi đầy đủ thì họ ít có khả năng tạo ra tâm bất thiện. Ít thôi chứ không phải không có, nhiều khi họ vẫn tham, nhưng dù sao cũng đỡ hơn. Đó là điều thứ tư. Cho nên ráng tạo phước thì đỡ hơn, chứ nếu không có phước thì tu cũng khó.

5. Tự lập trường phát triển theo đường lối sai: tức là mình không nương theo kiến thức tiến hóa chân chánh giải thoát cao siêu. Ví dụ như học Phật pháp mà mình cứ hành động và suy xét theo lẽ lối của mình, mà lẽ lối đó là ác, xấu. Có những hành vi mà mình cho là bình thường, giống như người ta không tin Phật pháp chẳng hạn, hoặc là người ta không tin nhân quả, không tin đạo đức gì hết,

người ta làm theo hướng của người ta.

Ví dụ như người Trung Quốc có câu ‘người không vì mình, trời chu đất diệt’ chẳng hạn, đó là tự mình lập trường phát triển theo đường lối sai. Rồi ví dụ như ‘buôn bán mà chân thật quá thì bị lỗ vốn’, rồi cuối cùng cũng lập ra một lối [sai]. Nhưng rồi quý vị thấy nhân quả, nhiều người sợ hãi, mình buôn bán một hồi rồi cuối cùng buôn bán đâu được nữa, mất uy tín rồi, hàng hóa không xuất khẩu được, sầu riêng thì sợ bị nhúng thuốc, dần dần ở nước ngoài người ta không mua nữa v.v... rồi họ cấm, cuối cùng nhân quả tới.

Đó là mình tự lập trường phát triển theo đường lối sai. Mình nghĩ là được cái trước mắt, nhưng cuối cùng ngay sau đó, đến lúc đủ duyên cho quả thì mình thấy khổ. Khi mình lập trường theo những đường lối sai ấy thì phát triển những tâm bất thiện lên.

Năm yếu tố khiến cho sanh Tâm bất thiện là: (1) Không khéo tác ý; (2) Ở chỗ không đáng ở; (3) Thân cận người không phải là hiền nhân; (4) Đòi trước không tạo nhiều phước; và (5) Tự mình lập trường phát triển theo đường lối sai.

Quý vị thấy không? Học bộ này hay lắm! Học kỹ càng lắm! Học tới đâu là chi tiết tới đó, cái gì ra cái đó, rõ ràng thì mình tu mới được. Chứ không, nói bất thiện, bất thiện rồi mình cũng chẳng biết bất thiện là gì, không biết nguyên nhân từ đâu sanh ra bất thiện. Còn đây mình học, mình chặn từ nhân: những gì giúp cho Tâm bất thiện sanh. Tất nhiên có khi do tâm mình xấu sẵn rồi thì không nói, nhưng đây là nói năm [nhân] trợ duyên, trợ thêm để giúp cho Tâm bất thiện dễ sanh.

+12 Tâm bất thiện được chia thành 3 loại như sau:
a1. Tâm tham (Tâm căn tham hay quyến luyến, dính mắc): có 8
a2. Tâm sân (Tâm căn sân hay lòng xấu xa): có 2
a3. Tâm si (Tâm căn si hay trạng thái không biết pháp đáng biết): có 2

Như vậy 8+2+2 là 12. Hôm nay chúng ta cố gắng học hết tâm tham này là

được rồi. Bây giờ thế nào là tham?

a1. Tâm tham (*Lobha-mūla Citta*)

*Để phân chia tâm chúng ta xét 3 khía cạnh: cảm thọ, tà kiến hay không, có phụ trợ hay không.

+**Thọ Hỷ**: Cảm thọ vừa lòng, thích ý.

+**Thọ Xả**: Cảm thọ trung bình, bình thản.

+**Tà kiến**: Thấy sai về nghiệp và quả của nghiệp, cho rằng không tồn tại.

+**Ly tà kiến**: Có nhận thức về nghiệp và quả của nghiệp.

+**Vô trợ**: Tự phát, không dẫn dắt, không trợ giúp.

+**Hữu trợ**: Có dẫn dắt, có trợ giúp bởi người hay chính mình.

+**Với tâm tham** thì chỉ có hai thọ (hỷ, xả), Tà kiến hay không, có phụ trợ hay không, nên có $2 \times 2 \times 2 = 8$ tâm tham:

1. Tâm tham thọ Hỷ, hợp Tà kiến, vô trợ	2. Tâm tham thọ Hỷ, hợp Tà kiến, hữu trợ
3. Tâm tham thọ Hỷ, ly Tà kiến, vô trợ	4. Tâm tham thọ Hỷ, ly Tà kiến, hữu trợ
5. Tâm tham thọ Xả, hợp Tà kiến, vô trợ	6. Tâm tham thọ Xả, hợp Tà kiến, hữu trợ
7. Tâm tham thọ Xả, ly Tà kiến, vô trợ	8. Tâm tham thọ Xả, ly Tà kiến, hữu trợ

**Có sách dùng câu hành: hỉ, xả; Tương ứng với Tà kiến, bất tương ứng với Tà kiến (cách dùng này rõ nghĩa hơn và chính xác hơn – nhưng khó đọc nên ở đây dùng ‘thọ’ và ‘hợp’)*

a1. Tâm tham (*Lobha-mūla Citta*)

***Để phân chia tâm chúng ta xét 3 khía cạnh: Cảm thọ, Tà kiến hay không, có phụ trợ hay không.**

Tức là bây giờ để xét về chia tâm thì người ta phân ra như thế nào? Ví dụ như chia ở đây là về cảm thọ, có mấy cảm thọ? Có năm cảm thọ. Chúng ta thường hay nói ba cảm thọ là: Thọ lạc, thọ khổ và thọ xả (không lạc không khổ). Nhưng thật ra còn hai thọ nữa, có khi chia ra là thọ hỉ và thọ ưu. Lạc với hỉ ở bên Kinh tạng thì có lúc chia kỹ, có lúc không. Nhưng bên Vi Diệu Pháp hay A Tỳ Đàm phải chia rõ ra, thế nào là hỉ, thế nào là lạc. Đó là yếu tố thứ nhất mình xét trên [cảm thọ] để chia.

Thứ hai là xét trên [khía cạnh có] tà kiến hay không, tức là có tà kiến hay không tà kiến. Và yếu tố thứ ba là có phụ trợ hay không. Ở đây mình xét như thế để tạm chia cái này.

Trong năm thọ thì Tâm tham chỉ có hai thọ: là thọ hỉ và thọ xả. Tại sao lại nói có hai thọ thôi, không phải là năm thọ? Vậy thọ hỉ là gì? Chúng ta tìm hiểu về thọ hỉ.

+Thọ hỉ: Cảm thọ vừa lòng, thích ý. Ví dụ như quý vị được tặng chiếc điện thoại, mình cảm thấy vừa lòng quá, chiếc điện thoại này phù hợp với tôi quá. Hoặc là mình đi mua một cái áo, thấy cái áo đó vừa với tôi quá, áo này màu đẹp quá, hợp [với tôi quá], v.v... Đó là cảm thọ vừa lòng thích ý, đó là thọ hỉ.

+Thọ xả: Cảm thọ trung bình, bình thản. Tức là hơi trơ trơ chút. Thiện Trang hay lấy ví dụ giống như ăn món ăn, ngày nào mẹ cũng dọn món ăn đó, thì bữa đầu ăn ngon, vì lâu lâu về quê thăm mẹ, cho nên mẹ nấu cho bữa ăn ngon. Nhưng ngày hôm sau mẹ nấu nữa, nấu nữa, bữa sau khỏi cần hỏi cũng biết, đến

giờ ăn là ăn món đó, và món đó cảm thận như thế nào thì mình cũng biết. Cũng ngon, nhưng trơ trơ thôi, bình thản thôi. Như vậy gọi là cảm thọ trung bình, bình thản.

Còn bây giờ thọ lạc và thọ hỉ thì trong A Tỳ Đàm lúc trước Thiện Trang đã chia sẻ rồi, [giờ] nhắc lại là quý vị nhớ thôi. Lấy ví dụ này là rõ nhất: Một người đi đường khát nước, hỏi người đi ngược đường lại. Tức là mình thì đi bộ từ dưới này lên, người kia thì đi từ trên đi xuống. Bây giờ mình đang khát nước lắm, muốn uống nước mà không có quán nước nào hết, mới gặp người kia đi bộ xuống, mình kêu: “Anh ơi! Ở đằng trước có quán nào bán nước hay không? Hay có nước hay không?” Người đó nói là: “Đằng trước cách đây khoảng một cây số nữa thôi, hay nửa cây số nữa thôi, hay mấy trăm mét nữa thôi có một quán bên phải bán nước”. Thì ngay lúc đó mình thấy vui mừng liền, tâm đó là Tâm hỉ, thọ hỉ. Hỉ là mình cảm thấy vừa lòng, thích ý, [vì] là có quán nước đằng trước. Rồi khi mình tới đó mua chai nước, uống vô, lúc đang uống nước đó mình cảm thấy đã, thì đó là thọ lạc. Quý vị hiểu không ạ? Lạc và hỉ phân biệt như thế, đó là cách phân biệt trong A Tỳ Đàm.

Còn thọ ưu là gì? Ưu là sầu khổ, cảm thấy sầu khổ thì là thọ ưu. Thọ khổ thì nặng hơn thọ ưu. Thọ ưu là mới hơi lo lắng, ví dụ như lo lắng có chuyện gì đó thì thọ ưu, còn thọ khổ là chạm vào người rồi. Ví dụ như lúc đó mình tới đó uống nước, nhưng người ta đưa nước gì đó mình không biết, giả sử mình thấy nước đó mình cầm, uống vô thấy nước nóng quá: Ôi! Nóng quá, nóng quá! Đó là thọ khổ. Còn thọ ưu là chưa cầm, nhưng nghĩ chắc nước này nóng quá, uống chưa được đâu, thì đó là đang lo, đang lo đó là thọ ưu.

Quý vị thấy năm thọ rõ ràng như vậy. Tức là hỉ và ưu thì giống như chưa chạm cảnh, mà mới tác trong tâm thôi. Còn [thọ khổ] đã chạm vào cơ thể mình rồi, phải sự có tiếp xúc. Đó là một cách giải thích, chúng ta hiểu được rồi đúng không?

Ở đây tâm tham chỉ có hai thọ: là thọ hỉ và thọ xả thôi, chứ không có thọ khác. Vì sao? [Vì] đang tham mà, hoặc là vừa lòng và thích ý, hoặc là mình thấy trơ trơ ra thôi, chứ làm gì có mấy [thọ] kia. Quý vị suy xét lại coi, thọ lạc thì không có rồi đúng không? Thọ lạc là mình tiếp xúc vào, còn đây thì không, [cho nên] không

phải. Thọ khổ thì không có, thọ khổ làm gì có tham được, thọ khổ thuộc về sân chứ không thuộc về tham. Cho nên hai thọ này khác. Như vậy chúng ta hiểu được hai thọ này.

Bây giờ tới Tà kiến. Một tâm tham đôi khi hợp với Tà kiến, tức là tương ưng với Tà kiến, hay thích nghi với Tà kiến, hay là đi cùng [với Tà kiến]. Thật ra ngôn ngữ chính xác là đi cùng với Tà kiến). Tà kiến là gì?

+Tà kiến: Thấy sai về nghiệp và quả của nghiệp, cho rằng không tồn tại. Giống như những người tà kiến, chúng ta hay nói người tà kiến, người ta nặng nề lắm. Thật ra đơn giản thôi, có khi mình cũng tà kiến nữa. Ví dụ có khi mình làm việc gì đó, mình kêu: “Chắc chưa sao đâu, nhân quả gì đâu, chưa thấy đâu hết”. Hoặc là mình không có quan niệm về nhân quả gì hết, mình kêu: “Ôi, làm những việc này có gì đâu” v.v... Những quan niệm về nghiệp, quả của nghiệp, khi mình không có quan niệm đó thì gọi là Tà kiến, nói đơn giản như vậy. Không có quan niệm về nghiệp và nghiệp quả trong việc đó, cho là không có, không tồn tại, thì đó là Tà kiến.

+Ly tà kiến: Có nhận thức về nghiệp và quả của nghiệp. Khi mình làm việc gì đó mà quý vị chỉ có một trong hai trường hợp này thôi, [đó là]: Tà kiến thì không có Ly tà kiến, mà Ly tà kiến thì không có Tà kiến, vậy thôi!

Thứ ba là xét về yếu tố Vô trợ hay Hữu trợ. Vô trợ tức là không có trợ giúp gì thêm.

+Vô trợ: Tự phát, không dẫn dắt, không trợ giúp.

+Hữu trợ: Có dẫn dắt, có trợ giúp bởi người hay chính mình.

Lấy ví dụ này để quý vị hiểu hơn. Ví dụ như mình tới [cửa hàng], mình nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 16 mới ra, mình thấy thích chiếc điện thoại đó thì là tâm tham đúng không? Mình kêu có tiền [nên] bỏ ra mua liền, mua ngay lập tức. Đó là tự phát, không cần ai dẫn dắt, không gì hết, thấy đẹp, thích là mua liền thôi, không cần suy nghĩ. Đó là không có trợ [Vô trợ].

Nhưng bắt đầu vô tới đó, thấy chiếc điện thoại cũng thích lắm, điện thoại Iphone 16 màu đúng ưng ý, rồi kích thích [ưng ý]... thích lắm! Nhưng nghĩ kỹ lại

là không nên mua, mua là tham đó, hoặc mua thì không có tiền, v.v... Suy nghĩ đi, suy nghĩ lại để coi có nên mua hay không đã. Suy nghĩ một hồi rồi mới mua, thì đó gọi là có trợ.

Trợ là do mình suy nghĩ, suy xét một hồi rồi mới quyết định, trợ đó là tự mình trợ. Và còn một trường hợp trợ nữa, là người khác trợ. Ví dụ như tới đó, mình cũng chưa muốn mua, nhưng người bán hàng cứ nói: Mua đi anh, mua đi chị, chiếc điện thoại này mới ra, có gì đó mới [hay] hấp dẫn gì đó, v.v... Họ giới thiệu một hồi [là] mình mua. Đó gọi là có trợ (Hữu trợ). Quý vị hiểu như vậy!

Trên phương diện xét chia Tâm tham [gồm] ba khía cạnh này. Về cảm thọ là thọ hỉ hay thọ xả; Về Tà kiến hay không Tà kiến (rời Tà kiến); Có Vô trợ hay Hữu trợ; mà mình chia ra thành 8 tâm tham. Ai học quy tắc toán nhân ở lớp 11 thì có 8 trường hợp. 8 trường hợp này thì Thiện Trang kể hết ở đây rồi, nhưng chắc nhiều người đọc vô đây thấy choáng. Cho nên Thiện Trang xin phép để bảng này, viết chậm chậm cho quý vị đỡ choáng.

+Với tâm tham thì chỉ có hai thọ (hỉ, xả), Tà kiến hay không, có phụ trợ hay không, nên có $2 \times 2 \times 2 = 8$ tâm tham:	
1.Tâm tham thọ hỉ, hợp tà kiến, vô trợ	2.Tâm tham thọ hỉ, hợp tà kiến, hữu trợ
3.Tâm tham thọ hỉ, ly tà kiến, vô trợ	4.Tâm tham thọ hỉ, ly tà kiến, hữu trợ
5.Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, vô trợ	6.Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, hữu trợ
7.Tâm tham thọ xả, ly tà kiến, vô trợ	8.Tâm tham thọ xả, ly tà kiến, hữu trợ
*Có sách dùng câu hành: hỉ, xả; Tương ưng với tà kiến, bất tương ưng với tà kiến (cách dùng này rõ nghĩa hơn và chính xác hơn – nhưng khó đọc nên ở đây dùng ‘thọ’ và ‘hợp’)	

Tâm	Cảm giác (thọ)	Hợp tác	Tác động
Tham	Hỉ	Hợp tà	Vô trợ
Tham	Hỉ	Hợp tà	Hữu trợ
Tham	Hỉ	Ly tà	Vô trợ
Tham	Hỉ	Ly tà	Hữu trợ
Tham	Xả	Hợp tà	Vô trợ
Tham	Xả	Hợp tà	Hữu trợ
Tham	Xả	Ly tà	Vô trợ
Tham	Xả	Ly tà	Hữu trợ

Tâm tham: Thứ nhất về thọ, thì chúng ta có hai thọ. Đầu tiên mình cứ cho thọ hỉ trước, Tâm tham thọ hỉ. Tiếp theo là xét về hợp tác, tức là có Tà kiến hay không Tà kiến. Bây giờ có hợp tà (là hợp tà kiến), có khi người ta chỉ nói hợp tà thôi. Và cuối cùng là không có trợ, thì người ta nói là vô trợ. Thì ra một trường hợp, một tâm gọi là: Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, vô trợ. Người ta đọc ngắn vậy đó, còn mình đọc dài hơn là: Tâm tham thọ hỉ, hợp tà kiến, vô trợ. Thật ra người ta đọc là 'hợp tà' thôi. Đó [là] quý vị được một loại tâm.

Tiếp tục về Tâm tham, từ từ chút nữa lấy ví dụ nha, để mình làm xong bảng này đã. Tâm tham thọ hỉ, hợp tà (hợp tà kiến, kết hợp với tà kiến) và có trợ, là hai trường hợp. Ai không học Toán thì cũng biết được điều này đúng không? Hết đối cột cuối rồi, bây giờ mình đổi cột giữa, đó là Tâm tham thọ hỉ, ly tà (ly tà kiến), vô trợ. [Tiếp theo] là Tâm tham thọ hỉ, ly tà, hữu trợ (có trợ), (mình đánh chữ 'hữu'

đi cho quen), là thành bốn trường hợp rồi, gọi là bốn Tâm tham.

Thiện Trang đã viết được tới cột: Tâm tham thọ hỉ, ly tà (ly tà kiến), hữu trợ rồi. Tương tự như vậy, bây giờ là bốn trường hợp còn lại, thì mình đổi thành thọ xả. Cũng vậy, Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, vô trợ; Tâm tham thọ xả, hợp tà, hữu trợ. Tại vì có trường hợp như vậy, chút nữa chúng ta lấy ví dụ thì sẽ dễ hơn. Bây giờ còn hai trường hợp nữa [là] đổi dòng giữa: Tâm tham thọ xả, ly tà (rời khỏi tà kiến), vô trợ. Và cuối cùng là Tâm tham thọ xả, ly tà, hữu trợ. Như vậy là mình đủ 8 tâm. Cho nên ở đây viết như vậy thì mình đọc dễ hiểu, chứ còn không thì khó quá, nên mình dùng cách này.

Ở đây có sách dùng chữ 'câu hành với hỉ, xả'. #Câu hành: tức là đi cùng, đi cùng với hỉ, xả; hoặc là tương ưng với tà kiến hay là bất tương ưng với tà kiến. Cách đó chính xác hơn, nhưng khó đọc quá, cho nên ở đây dùng chữ cho ngắn là Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, vô trợ. Tâm tham thọ hỉ, ly tà, vô trợ, v.v... Cứ đọc như vậy cho dễ hơn.

Và như vậy có 8 tâm, bây giờ chúng ta lấy từng ví dụ cho quý vị dễ nắm. Quý vị có nắm được không ạ?

Ví dụ:

1. Tâm tham thọ hỉ, hợp tà [kiến], vô trợ. Tức là mình phải cho một ví dụ làm sao mà tâm đó là tâm tham, mà người ta thọ là thọ hỉ và hợp tà kiến (đi cùng với tà kiến), và không có sự trợ của mình hay trợ của người khác.

Bây giờ mình cho ví dụ đơn giản như thế này: "Một người thưởng thức món bánh ngọt mà không hề quan tâm tới nghiệp". Tức là họ thấy bánh ngọt, họ ăn và thưởng thức thế thôi. Khi ăn thì tất nhiên là thọ lạc đúng không? Nhưng lúc mình đang ăn thì mình không có [nhận ra], thưởng mình dừng thì mình mới có [cảm nhận]. Thực ra trong tâm chuyển nhanh lắm, lúc mình cảm nhận được ngon thì đó gọi là thọ hỉ. Còn sự tiếp xúc lúc đó là thọ lạc rồi, nhưng đây là thọ hỉ, là mình cảm thấy bánh ngọt này ngon quá. Và lúc đó mình cũng chẳng quan tâm gì đến nghiệp hết. Nghiệp gì đâu? Không quan tâm! Đó là hợp với tà kiến. Tại vì mình đâu có quan tâm đâu. Rồi lúc đó có cần yếu tố nào giúp đỡ không? Có ai suy xét là ăn hay không ăn đâu, không có! Cho nên là vô trợ.

Quý vị hiểu ví dụ đó không ạ? Một người ăn cái bánh ngọt, thưởng thức món bánh ngọt cảm thấy ngon, và không hề quan tâm tới nghiệp gì cả. Đó là Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, vô trợ.

Thêm một ví dụ nữa cho quý vị dễ hiểu: "Có một thanh niên trẻ, say xưa ngắm một chiếc xe mới mà không hề quan tâm tới nghiệp". Tức là mới mua chiếc xe mới về, hoặc là ông già mới mua xe mới về, nên cậu thanh niên trẻ nhìn ngắm chiếc xe đó, thấy đã, thấy thích. Đó là thọ hỉ. Và người đó không nghĩ tới nghiệp, không quan tâm tới nghiệp là nghiệp thiện hay nghiệp ác gì hết, chả có nghiệp luân hồi gì đó, chẳng quan tâm. Cho nên đó là gọi là hợp với tà kiến. Và là vô trợ, tại vì đâu có yếu tố gì đâu.

Chúng ta hiểu được rồi đúng không? Đó là trường hợp thứ nhất, ví dụ đầu tiên cho trường hợp Tâm tham thọ hỉ, hợp tà kiến, vô trợ.

2. Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, hữu trợ:

Bây giờ mình lấy [ví dụ về] Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, hữu trợ, tức là chỉ khác một điều là có trợ giúp thêm thôi. Ví dụ như "một người, sau khi được người bạn dắt dẫn, khiến coi một bộ phim một cách thích thú, mà không hề quan tâm tới nghiệp". Tức là người đó mới đầu không phải là họ chủ động xem phim, mà do có người bạn dắt dẫn để xem phim, và khi xem thì xem rất thích thú. Vậy thì tâm đó là tâm gì? Là thọ hỉ đúng không? Và do họ không quan niệm đến nghiệp gì hết, cho nên là hợp tà kiến. Và do có người giúp đỡ nên họ mới coi bộ phim đó, nên gọi là hữu trợ. [Như vậy] là rõ ràng rồi.

Ví dụ thứ hai là "một người ăn món thịt bò với tâm thích thú nhờ sự khích lệ của người bạn, dù ban đầu họ không có định ăn; và người này cũng không có quan niệm về nghiệp". Có nghĩa là bây giờ đi vô quán ăn, mình nhắm là mình ăn món khác, nhưng tại vì có người bạn nói món thịt bò này ngon lắm v.v... và người này cũng chả quan niệm về nghiệp, nên ờ thì ăn vậy. Người kia khích lệ, khuyến khích, khuyến dụ gì đó, cho nên ăn. Và khi ăn món đó thì họ thấy ngon, họ nhắm là họ thích thú với món thịt bò đó, nghe nói ngon cho nên họ thích. Đó gọi là Tâm tham (vì thích mà, nên tham), thọ hỉ, vì không có quan niệm về nghiệp cho nên là hợp tà kiến, và có người hỗ trợ giúp đỡ cho nên gọi là hữu trợ.

3. Tâm tham thọ Hỷ, ly tà kiến, vô trợ:

Bây giờ là ly tà kiến, là rời khỏi tà kiến. Ví dụ "có một người Phật tử, giả sử là người Phật tử nữ, mặc một cái áo mới, cô ta cảnh giác rằng sự thích thú với chiếc áo này làm dấy lên tâm tham của mình". Tức là mình là Phật tử thật sự, mình mặc cái áo mới, mình thích, nhưng lúc đó nghĩ rằng sự thích thú này làm dấy lên tâm tham của mình. Cô ta nhận định như vậy.

Đầu tiên, tâm mà thích mặc áo mới là đã tham rồi phải không? Nhưng [do] cổ có học về nghiệp, nên kêu tham là đọa lạc đó, tham là coi chừng đọa. Cô ta [nhận định] mặc áo mà có sự thích thú này là tâm không tốt, cho nên cô ta gọi là ly tà kiến, là rời khỏi tà kiến. Nhưng quý vị thấy việc làm đó rõ ràng cũng không có yếu tố suy xét, không có ai tác động gì v.v... cho nên không có trợ, gọi là vô trợ.

Một ví dụ khác: "Một thanh niên uống một ly nước ngọt với sự thích thú, và suy nghĩ rằng mình không phạm giới gì với việc uống này". Chúng ta hay là Phật tử, mình nghĩ là người này có học. Giống như chúng ta có học [nên] chúng ta biết là uống ly nước ngọt này, nghĩ rằng là mình thích thôi chứ đâu có phạm giới gì đâu. Khi uống với tâm thích như vậy, đó là tâm tham, thích thú là tham. Uống thấy ngon mà, uống với sự yêu thích, thì ngon đó là thọ hỷ. Và lúc đó anh ta có quan niệm về Phật pháp, cho nên ly tà kiến. [Anh ta] nghĩ là uống nước ngọt này chẳng phạm giới gì đâu, nghĩ không phạm giới, [nên là ly tà]. Và không có trợ. Lý do không trợ là vì sao? Đơn giản là bởi vì anh ta đâu có cần phải suy nghĩ, suy xét gì đâu, đâu có ai khiến đâu.

Đó là trường hợp thứ ba rồi, quý vị hiểu không ạ? Chắc là hiểu!

4. Tâm tham thọ hỷ, ly tà kiến, hữu trợ:

Bây giờ mình lấy ví dụ là "một chú Phật tử có sự cảnh giác về nghiệp và quả của nghiệp, nhưng chú đấy chiều theo sự yêu cầu của sếp nên hát karaoke, hát bài hát hiện đại một cách thích thú". Tức là bây giờ một người Phật tử thì tất nhiên là biết về nghiệp và quả của nghiệp, biết việc hát karaoke là không tốt. Nhưng bây giờ đi với sếp thì [phải] hát, và khi hát thì lại hát một cách thích thú. Và nghĩ rằng việc hát này tạo nghiệp, nhưng tôi đang hát hay quá thì cứ hát thôi, cứ vậy đó, đang thích mà! Đầu tiên là tâm tham, tham hát, hát một cách thích thú

mà. Mới đầu thì chưa, nhưng bây giờ vô hát thật là thích, như vậy là tâm tham, và thích rồi thì thọ hỉ. Lúc đó cũng có cảnh giác nghiệp chứ, nhưng thôi, đang hát hay rồi nên cứ hát, đó là ly tà kiến. Và có trợ. Thật ra mới đầu chắc cũng không có định hát đâu, nhưng do sắp nói quá, hát đi hát đi, rồi cuối cùng hát luôn. Đó là có trợ, hữu trợ là như vậy.

Chúng ta lấy ví dụ khác, ví dụ thứ hai về phần này. Đó là "một người Phật tử nghe bài nhạc hay, dù biết rằng việc nghe nhạc có thể khiến mất định, chìm trong luân hồi. Nhưng vì đang làm việc ở quán cà phê, lúc đầu thì cũng đắn đo, cố đừng nghe, nhưng một hồi rồi cũng nghe luôn, bài hát hay quá thôi cứ nghe đi".

Trường hợp này cũng vậy, tức là lúc đầu thì mình không có định nghe, mình đã cố tình không nghe rồi, nhưng bài hát này ưa thích quá, hấp dẫn, đang ngồi trong quán cà phê mà. Cũng biết là nghe nhạc thì khiến mất định đó, chìm trong luân hồi đó, nhưng thôi, cứ nghe đi, đang hay quá. Cho nên bằng Tâm tham thọ Hỉ và lúc đó có tà kiến hay không? Không có tà kiến. Bởi vì biết rõ là việc này là việc không tốt, cũng đắn đo, nhưng xong rồi cũng có nghe.

Chính vì điểm này mà ngài Na Tiên mới nói là việc làm ác của người biết nhân quả với người không biết nhân quả, thì ai có nghiệp nặng hơn? Người không biết nhân quả nghiệp nặng hơn. Tại vì sao? Tại vì người ta không có đắn đo, không có suy xét trong đó, đó là hợp tà kiến rồi. Còn người kia dù sao cũng học Phật pháp, tuy mình đang làm sai nhưng quý vị cũng có sự xét trong đó, cho nên tạo ra tâm ly tà. Tuy tâm tham nhưng cũng ly tà.

Quý vị thấy không ạ? Sân mai mốt cũng vậy, Si cũng vậy, cho nên là khác nhau đó. Mình tưởng là giống nhau, hai người cũng vậy thôi. Nhưng không phải! Người học Phật pháp, người ta biết mình đang sai, nhưng vì mình không chống lại nổi thôi, vì niềm đam mê thôi. Một hồi rồi cũng chạy vô đó, thì cũng vậy thôi, nhưng đỡ hơn, đỡ hơn ở chỗ là ly tà. Cho nên điều đó tốt chứ quý vị! Mai mốt mình mới biết là tâm Tam nhân, Nhị nhân, tâm Vô nhân khác nhau trong từng suy nghĩ, từng chút xíu vậy đó. Cho nên ai không tu được, chưa hành được, nhưng nghe pháp cũng đỡ đúng không? Có nhận thức thì cũng đỡ hơn. Từ đó tâm mình tạo cũng khác nhau so với người không biết gì, cho dù mình làm chưa được. Bị bị lôi kéo dữ quá, nhưng vẫn tốt hơn là không biết gì.

5. Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, vô trợ:

Bây giờ tới thọ xả, này giờ vui hết rồi, bây giờ là thọ xả. Lấy ví dụ là "có một đứa bé ăn cơm trắng với những thức ăn khác mà không hề thưởng thức, vì chỉ ăn qua bữa thôi, vì món này ăn hàng ngày rồi, và cũng không có hiểu biết gì về nghiệp". Giống như đứa con trai của quý vị đi, ngày nào nó cũng ăn cơm, nó kêu: Thôi thì ăn cho qua bữa. Và nó không hề thưởng thức món ăn này, mà chỉ ăn thôi, ăn cho lớn thôi, nó cứ ăn như vậy. Và nó cũng chẳng biết gì về nghiệp hết.

Như vậy chúng ta xét về ba phương diện: Đầu tiên là nó ăn, tất nhiên là khi ăn cơm thì nó vẫn có ham thích muốn ăn chứ, nhưng nó có cảm thọ là thọ xả. Bởi vì nó trơ trơ rồi, không có hứng thú như lúc trước ăn nữa, bởi vì ngày nào mẹ nó cũng nấu món đó. Thứ hai là nó cũng không có hiểu biết về nghiệp, không hiểu biết về nghiệp tức là hợp tà kiến. Nó không biết về nghiệp và quả của nghiệp, nó đâu có học giáo pháp đâu mà biết. Thứ ba là cũng đâu có ai thúc ép nó, hoặc nó đâu có suy nghĩ gì đâu, nên là vô trợ. Cho nên là Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, vô trợ.

Nếu quý vị không hiểu lắm thì chúng ta lấy thêm một ví dụ nữa. "Có một người Phật tử cũng có hứng thú nghe bài nhạc trong quán cà phê, nhưng nghe cảm thấy bài đó bình thường, chẳng thấy hay gì hết". Tức là họ cũng thích nghe nhạc, đầu tiên là tham nghe đó, nhưng sau đó họ nghe bài hát đó mà có cảm giác bình thường. Đó là Tâm tham thọ xả. Chúng ta đang lấy ví dụ về hợp tà kiến, nên người đó không có suy nghĩ gì về nhân quả hết, và họ cứ nghe thôi. Đó gọi là Tâm tham thọ xả, bởi vì họ cảm thấy bài nhạc đó bình thường, không có hấp dẫn lôi cuốn, như vậy đó gọi là thọ xả. Rồi do không suy nghĩ về nghiệp, quên mất nghiệp là gì hết rồi. Mặc dù là Phật tử, nhưng lúc đó chẳng nhớ gì về nghiệp hết, cho nên gọi là hợp tà kiến. Và không có ai tác động hay tự mình suy nghĩ, dẫn đo đi dẫn đo lại mà nghe. Đó là vô trợ.

6. Tâm tham thọ xả, hợp tà kiến, hữu trợ:

Cũng tương tự như thế, nhưng có trợ giúp thôi. Ví dụ như "một bà mẹ trân quý chiếc điện thoại mới sau khi được con trai bà mua về tặng, và được giải thích về chiếc điện thoại đó mới, nhưng bà chỉ cảm nhận thấy bình thường và không

hiếu biết gì về nghiệp".

Ví dụ này hơi dài, chúng ta nghe cho kỹ. Một bà mẹ được đứa con tặng cho điện thoại mới, sau khi nghe đứa con mình giải thích thì bà cũng cảm thấy trân quý cái điện thoại đó lắm. Mới đầu thì chắc bà cũng chẳng có trân quý gì đâu, điện thoại nào cũng như nhau, chắc như điện thoại cũ. Nhưng bà nghe đứa con trai mình giải thích là điện thoại này tốt lắm, thế này thế kia, thì bà cũng cảm thấy trân quý, nhưng bà cảm thấy bình thường. Bởi vì thật ra cái điện thoại này cũng chả có tác dụng gì đối với mình lắm, chỉ có trân quý thôi, thích thích một chút thôi, thì là tham, gọi là Tâm tham thọ xả. Và do bà cũng chả biết gì nghiệp, cho nên gọi là hợp tà kiến. Bà có được thái độ đó là do người con trai giải thích, cho nên gọi là hữu trợ.

Tóm lại mình không cần nhớ nhiều lắm, mình đọc ra thì có nhiều trường hợp, nhưng mình chỉ cần nhớ là mình xét trên ba điều: Một, đó là thọ gì, thọ hỉ hay thọ xả? Hai là hợp tà kiến hay không hợp tà kiến. Và thứ ba là có trợ hay không có trợ (là hữu trợ hay vô trợ). Vậy thôi! Nhớ vậy thì dễ hơn! Chứ còn bây giờ nhiều khi đọc tám trường hợp thì thấy choáng quá. Đó là trường hợp thứ sáu, chúng ta lấy một ví dụ thôi.

7. Tâm tham thọ xả, ly tà kiến, vô trợ:

Ví dụ "một chú Phật tử có hiếu biết về nghiệp và uống cà phê vì thích hương vị. [Nhưng] lúc đó cảm thấy bình thường [và thấy] cà phê này cũng không có gì đặc biệt, không thấy ngon gì, vì uống hoài, ngày nào cũng uống mà". Tức là chú Phật tử [đó] cũng có quan điểm hiếu biết về nghiệp, và lúc đó uống cà phê thì vẫn đang nghĩ về nghiệp, thích hương vị cà phê nhưng cảm thấy bình thường vì uống hoài. Vậy đó là [tâm] gì?

Thứ nhất là xét về tâm, tâm thích và tham rồi. Và uống cảm thấy bình thường thì là Tâm tham thọ xả. Và có hiếu biết về nghiệp thì gọi là ly tà kiến. Cuối cùng là không có tác nhân nào [như] suy nghĩ gì hay hỗ trợ thêm, cho nên là vô trợ.

8. Tâm tham thọ xả, ly tà kiến, hữu trợ:

Ví dụ "một cô Phật tử có hiếu biết về nghiệp, nhưng sau nhiều lần bị thuyết

phục bởi cô bạn nữ bán xe ô tô, nên cô đã miễn cưỡng mua chiếc xe mới, vì cũng có thích".

Bây giờ mình có trường hợp rất thực tế, tức là mình thì có hiểu biết về nghiệp, suy xét đàng hoàng. Rồi lúc mua thì bị cô bạn bán xe hơi (xe ô tô) nói một hồi thì mình cũng hơi thích, đó là miễn cưỡng mua chiếc xe đó. Như vậy mua vì sự thích, nên thích đó chính là tâm tham. Bây giờ xét theo thọ thì lúc này là thọ xả, vì thật ra cô ấy cũng miễn cưỡng [mua] thôi, chứ không phải là quyết liệt hấp dẫn lắm. Mua chiếc xe nhưng cảm thấy miễn cưỡng thôi, đâu có hoàn toàn vui 100% được. Cho nên [đó] là thọ xả. Và lúc đó tất nhiên là ly tà kiến, vì cổ có quan niệm về nghiệp. Và xét trường hợp này là có tác động của cô bạn, nên gọi là hữu trợ.

Đó là tám trường hợp, quý vị nắm được tám trường hợp này là được. Tóm lại, để nhớ điều này thì quý vị nhớ ba trường hợp: là cảm giác thọ (thọ hỉ hay thọ xả); rồi xét về trường hợp là hợp với tà kiến hay không tà kiến; và tác động có trợ hay không có trợ thôi. Nhớ vậy! Không cần hiểu máy móc đâu. Chỉ cần hiểu như vậy là được, bữa sau mình nói lại là được.

+Nhân trợ cho tham có 4: Tức là tại sao tham? Có 4 nhân để tạo ra tâm tham.

1. Tái tục bằng nghiệp có đi kèm với tham: có nghĩa là mình đi đầu thai (tái tục tức là đầu thai lại), giống như mình ở cõi Người, đời trước mình đi đầu thai, đầu thai bằng nghiệp đi kèm với tham. Tức là nghiệp nhân đời trước, lúc đó mình do tâm tham phát sanh trước, nên điều đó để lại nghiệp ấy, như là người mình tạo phước và mong hưởng phước ở trong đời hoặc muốn sanh về cõi ưa thích. Như vậy do điều đó mà tạo ra tâm.

Giống như đời trước mình tham, rồi đời này tham tiếp, giống như vậy đó. Tức là do đời trước mình tạo ra tâm tham rồi, cuối cùng tâm đó giúp mình đi đầu thai, đi chung. Nghiệp của mình là nghiệp đi đầu thai [bằng tâm] tham, nên bây giờ dễ cho mình tham tiếp. Cho nên nhiều người tại sao có sở thích gì đó v.v.... thì thường là vậy! Có ba điều: là Khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống tạo nên những điều đó cho mình. Chúng ta đã học hết rồi.

2. Đời kế trước đa tham: tức là đời trước tham nhiều quá, đời kế là đời gần mình nhất [mà] tham nhiều thì đời này còn tham, giống như có trón có đà. Đời

trước mình sống trong cảnh dục, hưởng thụ quen rồi, đó là mình quá quen ở trong cảnh hưởng Ngũ dục, cho nên đời này gặp Sáu dục (Lục dục) thì mình cũng thích như vậy, y chang, phát tâm tham tiếp, nên điều đó khiến mình dễ tham. Điều này là do đời trước rồi nên mình không có cách nào, [nên] cũng khó thay đổi. Nhưng mình cố gắng thay đổi từ đời này để đời sau khỏi bị.

3. Gặp cảnh tốt: tức là mình thấy sắc tốt, nghe tiếng tốt, cho đến gặp những điều gì đó tốt thì tham, chứ không tốt thì [sẽ] không tham. Giống như mình đi, thấy cảnh đẹp thì mình tham, mình thích đẹp. Mình nghe âm thanh hay, mình thích nghe thì mình mới tham. Mình ngửi mùi hương thơm thì mình mới thích, [mới] tham chứ. Như vậy gọi là gặp cảnh tốt.

4. Gặp cảnh hay vật ưa thích: ở trên là tốt, còn ở đây là thích, thích thì khỏi phải nói rồi. Thích thì chưa hẳn là tốt, nhưng mình thích. Ví dụ như mình khoái món ăn đó, món đó thật ra đối với người ta thì không phải ngon, tốt gì, nhưng đối với mình thì rất thích. Ví dụ như người thích uống rượu, rượu đâu có ngon gì đâu, nhưng người ta thích. Cho nên người ta thấy rượu là người ta ưa, muốn uống, là người ta khởi tham rồi. Hoặc là có người rất sợ uống nước ngọt có ga thì họ đâu thích đâu, cho nên họ nhìn thấy nước đó là họ không thích rồi, thì họ đâu có tham. Nhưng mình thích nước ngọt có ga đó, [ví dụ] như Coca, mình nhìn thấy là thích uống, nên mình khởi tâm tham.

Mình học kĩ như vậy, mình mới biết nhân trợ cho tham là có bốn [điều]. Hai điều trên đã là đời trước rồi, còn điều dưới này thì cố gắng, cảnh vừa vừa thôi, đừng có tốt [quá], cái nào mà mình thích thì né né bớt cho đỡ tham.

+ Nhân trợ sanh cho hỉ cũng có bốn: Mình học tới hỉ, xả, tà với vô tà, rồi vô trợ với hữu trợ, mình học từng cái. Tham thì tránh từ đầu. Còn bây giờ là Hỉ, Hỉ cũng là nguyên nhân gây cho có thể tham. Tâm tham thọ hỉ.

1. Tái tục bằng tâm thọ hỉ: điều này mình nói hơi sâu một chút mới được, chứ nói sơ sơ thì không được. Tức là bốn Tâm đại quả thọ hỉ trong 24 Tâm dục giới Tịnh hảo. Trong Tâm dục giới chúng ta đang học thì có 12 Tâm bất thiện, 18 Tâm vô nhân và 24 tâm [dục giới Tịnh hảo], là 54 tâm Dục giới. Trong đó, khi mình tạo tâm thiện thì có bốn Tâm đại quả thọ hỉ trong 24 Tâm dục giới Tịnh hảo (điều

này học hơi sâu) và bốn Tâm sắc giới thành hỉ (tức là thọ hỉ) thì sẽ tạo ra tâm đi đầu thai hay là tâm tái sanh (trong ngôn ngữ A Tỳ Đàm là tái tục) bằng tâm thọ hỉ. Tức là có bốn tâm ở Dục giới và bốn tâm ở Sắc giới mà tạo ra, khiến cho mình đi đầu thai, dễ gây cho mình thọ hỉ.

Cho nên có những người dễ vui, lúc nào cũng vui, thật ra là do họ tạo được bốn Tâm đại quả thọ hỉ này, nếu đời trước họ ở Dục giới, hoặc [đời] trước họ ở Sắc giới, thì họ cũng có bốn tâm. Bốn Tâm sắc giới, trong Sắc giới nếu chia ra thì có bao nhiêu tâm? Theo Kinh tạng là 4 [tầng Thiền], nhưng chúng ta đang học Vi diệu pháp là 5 tầng Thiền. Trừ Ngũ thiền là tâm thọ xả ra thì 4 tầng Thiền còn lại, quý vị thấy là một trạng thái hỉ lạc do Định sanh, do ly dục sanh, đó là thọ hỉ. Tâm đó sẽ tạo ra [khiến] đời này mình vui. Ví dụ như quý vị ở cõi Thiền xuống đây, thì thường là vui vẻ lắm. Còn mặt mình lúc nào [cũng] nhăn nhó là biết rồi đó, là mình biết mình không phải tự tại đi đầu thai bằng tâm này, thì quý vị hiểu rất rõ như vậy.

Ở đây sẵn Thiện Trang nói về việc đi đầu thai, thì chúng ta phải hiểu về tâm. Tức là cứ mỗi trong một sát-na tâm tốt lành hay bất thiện, thì ngay khi đó sẽ tạo ra hai thứ hậu quả: Một là Tâm đầu thai (hay gọi là Tâm tái tục) và năm tâm đón nhận cảnh vật chất. Quý vị nhớ mỗi sát-na tâm dù thiện hay là bất thiện, thì tạo ra hai [tâm]: Một là tạo ra một tâm để đi đầu thai và năm tâm đón nhận cảnh vật chất.

Ví dụ chúng ta vừa khởi lên ý niệm thiện ác gì đó, thì kết một Tâm đầu thai, và khi nào đủ duyên [thì] tâm đó sẽ khiến cho mình đi đầu thai, và năm tâm đón nhận cảnh vật chất để nhận diện được hình tượng lúc đó. Lúc đó quý vị phải biết ứng biến như thế nào, xử lý thế nào, chứ không phải chỉ như vậy không. Ví dụ mình thấy cái đèn này, mình cảm thấy khó chịu, nóng quá, thì khi đó mình tạo ra tâm bất thiện, tâm sân. Tâm đầu thai mà là tâm sân thì mệt rồi đó. Lúc nào mà đầu thai bằng tâm đó là khổ, nhưng không biết lúc nào nha.

Thứ hai nữa là mình xử lý những tâm đón cảnh, nhận cảnh. [Ví dụ] cảnh này đang nóng quá thì ta giảm bớt ánh sáng, tắt đèn đi v.v... ta đem quạt [ra dùng]... đó là những tâm [đón cảnh]. Từ từ chúng ta nói về những [tâm] đó sau, chúng ta nói đơn giản thì chưa chính xác, nhưng tạm nói như vậy để quý vị dễ hiểu.

Và ngay khi một đời sống của mình kết thúc, thì Tâm đầu thai sẽ có mặt để đưa mình vào một cảnh giới tương ứng nào đó. Tâm đó chưa hẳn là tâm lúc này, nhưng có thể là một Tâm đầu thai hay là Tâm tái tục ở đời nào đó có thể xuất hiện. Cho nên tâm đó chỉ tồn tại trong một sát-na tâm thôi. Tức là Tâm tái tục hay Tâm đầu thai chỉ tồn tại trong một sát-na tâm thôi.

Thời gian sát-na tâm này nhỏ lắm, trong Kinh Đại thừa hay Kinh Bắc truyền hay Nam truyền gì cũng đều nói thời gian là khoảng một phần tỷ giây. Giống như trong kinh mà Hòa thượng Tịnh Không hay lấy ra đó: ‘Trong một khảy búng ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức’, kiểu vậy đó. Bên Nam truyền hay Bắc truyền gì đều công nhận thuyết đó. Tức là trong một cái búng tay thôi mà có 32 ức trăm ngàn niệm. Có nhiều tâm như vậy thì [gọi] là sát-na tâm. Chúng ta tính ra, đổi ra cách tính bây giờ có thể có tới triệu tỷ, nghìn tỷ ý niệm, nhiều như vậy, đó gọi là sát-na tâm.

Và sau sát-na Tâm đầu thai đó, thì tâm đó trở thành Tâm hộ kiếp và nó tiếp nối sanh diệt trong suốt kiếp sống, với hai chức năng là xen kẽ giữa các dòng tâm thức. Tại sao vậy? Tại vì tâm đó cũng chen vào cho mình. Ví dụ như quý vị đầu thai bằng tâm thọ hỷ, thì quý vị xử lý điều gì [thường] thấy cũng vui. Nhưng quý vị đầu thai bằng tâm thọ ưu, thì quý vị khó chịu, cái gì cũng không hài lòng và buồn, người ta gọi là người bị trầm cảm, bị thế này thế kia, nghĩ theo tiêu cực. Là do mình đầu thai bằng tâm không tốt, cho nên tâm đó lúc đầu thai thì xong rồi, nhưng khi đầu thai xong thì lại duy trì trở thành Tâm hộ kiếp. Hộ kiếp tức là nó chen vô trong suy nghĩ hay chen vô cái gì đó, nó cứ chen vô, nên người ta thường có những tiêu cực, nếu người đó tâm thọ ưu, thọ khổ. Còn nếu mình có tâm thọ hỷ vui vẻ thì lúc nào cũng vui, nói gì cũng vui, vì tâm đó hay chen vô.

Quý vị thấy giá trị của tu hành là ở chỗ đó. Cho nên ai biết tu hành là phải nhìn cảnh bằng sự lạc quan. Tổng công thức là Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới Sáu trần bằng tâm như ý, tức là tâm phải vui, hoan hỷ, đồng lòng với [việc] đó, thì đời sau được quả như ý, nếu như mình đầu thai bằng tâm đó. Còn nếu Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới Sáu trần, tức là mình gặp cảnh gì, thấy hình ảnh, nghe âm thanh, ngửi mùi hương, [xúc] chạm, rồi ăn vật thực hoặc là nghĩ về các vấn đề gì khác, mà thấy bất như ý nhiều, thì quý vị liên tục tạo ra những Tâm đầu thai không tốt.

Chính vì vậy là bất như ý, thì đời sau quý vị lại khổ nữa.

Quý vị hiểu không ạ? Nó khiến cho mình tự nhiên nghĩ tiêu cực, khiến cho mình tự nhiên nghĩ theo chiều hướng xấu, bởi vì nó cứ tạo, nó chen vô. Học tới đây mới biết giá trị của tu hành, cho nên người biết tu hành là lúc nào cũng giữ tâm vui vẻ hoan hỉ để đời sau mình vui tiếp. Còn mấy người không biết tu là lúc nào cũng nghĩ tiêu cực, nghĩ tiêu cực là không tốt. Bởi vì khi tâm đó đi vô đầu thai một cái là mệt nha. Đó là nói sơ sơ, rồi từ từ chúng ta học kỹ.

Ở đây tiếp theo nói là: Khi Sáu căn tiếp xúc với cảnh ở bên ngoài thì dòng sanh thức hiện ra với nhiều giai đoạn tâm lý, nhưng mỗi giai đoạn đó gồm tối đa là 17 sát-na tâm. Và giai đoạn như vậy gọi là Tâm lộ, hay còn gọi là lộ trình tâm. Tức là có nhiều tâm. Buổi sau chúng ta sẽ học 17 sát-na tâm đó là gồm những tâm nào, rồi chúng ta sẽ biết.

Nói tóm lại trong mỗi lúc tâm như vậy, đại khái gồm hai thứ tâm: là Tâm nhân và Tâm quả. Tâm quả là gì? Tâm quả là tâm đón nhận các cảnh ở bên ngoài để đánh giá phân loại. Ví dụ tôi nhìn thấy bóng đèn này, thì tôi đánh giá cái đèn này là tốt hay xấu, [thích] hay không thích v.v... đánh giá phân loại, đó là Tâm quả. Tại sao gọi Tâm quả? Vì đó là kết quả của việc đời trước, nó đón nhận kết quả thôi, nên gọi là Tâm quả. Tâm quả xuất hiện trước mà.

Sau giai đoạn đánh giá phân loại đấy, thì một loạt 7 sát-na Tâm nhân mới xuất hiện, thì mới cảm nhận được. Tức là tâm kia là quan sát thế nào đó, bắt đầu cảm nhận được trần cảnh vừa biết, thì 7 sát-na tâm này lúc đó mới xuất hiện, là vừa ý hay không vừa ý, thất vọng hay không thất vọng, không ưa cái bóng đèn này hay thích bóng đèn này v.v... Tâm đó gọi là Tâm nhân. Tại sao là [Tâm] nhân? Bởi vì nó tạo ra nhân để cho đời sau hoặc đời tiếp theo đó tiếp tục.

Cho nên Tâm quả là tâm đón nhận quả, quả là quả bên ngoài, ví dụ mình thấy màu này là màu hồng, màu trắng, màu xanh v.v... nó đón nhận đánh giá. Rồi tâm đưa ra kết quả, mình phân loại thích hay không thích, vừa hay không vừa ý, khó chịu hay không khó chịu, sân hay không, v.v... thì đó là Tâm nhân. [Tâm] đó mới đẩy mình đi đầu thai, xấu hay tốt là do tâm đó, do 7 sát-na tâm thôi. Sau này mình sẽ học 7 sát-na tâm đó là gì.

Và tùy vào các điều kiện, thực ra là 3 điều kiện là: Tiền nghiệp (nghiệp đời trước), khuynh hướng tâm lý của mình, và môi trường sống, mà mình đón nhận các cảnh đó bằng tâm xấu hay tâm tốt ở giai đoạn 7 sát-na tâm này.

Có nghĩa là có nhiều người do tiền nghiệp, giống như hồi nãy mình đầu thai bằng tâm đó, [và] khuynh hướng tâm lý tức là tôi thích màu này, và đời trước tôi đầu thai bằng tâm thọ hỉ cho nên bây giờ tôi nhìn thấy màu này thì vừa thích vừa vui. Hoặc tôi nhìn màu này tôi không thích lắm, nhưng tại vì tôi đầu thai bằng tâm thọ hỉ nên tôi bình thường, không sao hết. Còn quý vị đầu thai bằng tâm thọ ưu, thọ khổ thì quý vị nhìn màu này cũng không ưa gì, thậm chí màu không hợp mình là đã ghét rồi. Hoặc nó không làm cho mình ưa thích thì tự nhiên mình khó [chịu]. Cho nên ba yếu tố: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống tạo thêm cho mình ảnh hưởng. Cho nên giai đoạn 7 sát-na tâm này cũng nguy hiểm [nếu không khéo].

Và cứ như vậy, mỗi lần sát-na thiện ác xuất hiện thì kín đáo lại tạo ra hai thứ hậu quả. Hai thứ hậu quả là gì? Một là Tâm đầu thai (Tâm tái tục). Hai là các thứ tâm đón nhận ngoại cảnh. Như vậy [quý vị] nhớ cho giùm: Tâm thiện sẽ tạo ra tâm đầu thai đi về cõi vui, cảnh vui, cảnh thiện. Còn nếu tâm này là tâm ác (tâm bất thiện) thì sẽ tạo ra tâm đầu thai đi về cõi đọa, cõi xấu. Đó gọi là quả tái sinh.

Cho nên cẩn thận giùm! Hãy sống ở giữa cuộc đời, làm sao hãy tạo tâm thiện, tâm lành, đừng tạo tâm ác, vì tâm ác (tâm bất thiện) hại chính mình chứ chẳng hại ai trước. Nên nhớ! Bởi vì nó cho quả, cho một Tâm đầu thai như vậy, thì [khi] Tâm đầu thai đó đủ duyên, đúng lúc đầu thai nó bốc tâm nào không biết, nhưng tâm xấu nhiều thì khả năng sẽ đầu thai [bằng tâm đó] nhiều.

Nguyên lý giống như chúng ta dồn cái gì vô trong phòng, hay mình bỏ nhiều [thứ] vô một cái hộp, thì những gì nằm trên [sẽ] dễ bốc ra hơn là cái bên dưới, đúng không quý vị? Chính vì vậy những nghiệp đầu thai tiếp theo, khả năng nghiệp ở đời này đi nhanh hơn là nghiệp ở đời quá khứ. Cho nên tại sao lúc chết, mình rất cần nghiệp đời này dễ đi hơn là nghiệp trong [đời] xưa. Tâm đầu thai ngày xưa không trở nhưng bây giờ trở, tại vì nó gần thì dễ trở hơn, lý do là như vậy. Cho nên mình hiểu rõ bản chất của vấn đề thì mình tu được.

Và quả này tạo ra một cách kín đáo nên mình không biết hậu quả nằm ở đâu. Và tốc độ sinh diệt của tâm nhanh hơn tốc độ của Sắc pháp (hình thể bên ngoài) gấp 17 lần, nhanh như vậy [đó].

Tóm lại đoạn này giờ hơi cao, nhưng quý vị coi lại đoạn này giờ thì hãy cẩn thận giùm trong mọi hành động, mọi suy nghĩ. Mình đang học ở đây, mặc dù mình học là Tâm tham thọ hỉ, nhưng nó cũng tác động ghê lắm, [vì] tái sinh bằng tâm thọ hỉ này thì cũng tốt. Còn nếu mình không có thọ hỉ thì một đó.

Như vậy muốn được tái tục bằng tâm đó thì hãy tạo ra nhiều Tâm đầu thai như vậy, bằng cách thường tiếp xúc cảnh gì thì cố gắng vui vẻ, cố gắng nhìn theo chiều hướng tích cực, còn nếu nhìn theo tiêu cực là tâm bất thiện. Bất thiện thì không nên. Sân cũng là bất thiện, si cũng là bất thiện, tâm tham cũng là bất thiện, toàn là tâm bất thiện không à. Cho nên rất nguy hiểm! Nên học rồi mình thấy hèn chi mình đọa nhiều, khó lên là vậy.

Thiện Trang đang chia sẻ nguyên nhân để cho hỉ. Một là tái tục (đầu thai) bằng tâm thọ hỉ.

2. Không có sự tế nhị: tức là mình làm việc gì cũng chẳng cần suy xét gì cả, cứ làm cố vô, có những người có tính như vậy. Không có sự tế nhị tức là mình không suy xét trầm ngâm gì hết, tức là mình không có suy xét thì dễ sanh hỉ hơn.

Ví dụ quý vị uống một ly nước, thì mình cứ uống thôi. Chứ lúc đó đang uống mà quý vị suy nghĩ, rồi trầm ngâm là bây giờ đang việc gì v.v... thì quý vị không tạo ra tâm hỉ được, tại vì cảnh không rõ. Mình muốn tâm thọ hỉ thì mình đừng suy xét gì cho lắm, cứ đơn giản thôi, thì mới tạo ra tâm hỉ. Không có sự tế nhị tức là không có sự trầm ngâm suy xét. Có nhiều người có tâm phức tạp quá, cho nên lúc đó không hỉ được. Tức là mình đang làm việc gì mà mình suy đi tính lại, tính tới tính lui thì làm sao vui được. Nói đơn giản là vậy, nhưng ở đây lời dịch cũng không rõ lắm.

3. Gặp cảnh tốt: muốn có được hỉ thì gặp cảnh tốt. Ở trên kia thì mình nói rằng tránh cảnh tốt để khỏi tham, nhưng ở đây thì gặp cảnh tốt thì là hỉ. Cho nên vấn đề ở đây là cảnh tốt chưa phải là xấu.

4. Ly sự điều tàn: là rời khỏi sự điều tàn. Tức là lúc mà không gặp tai nạn rủi do gì đó, thì mới hỉ được. Còn mình đang gặp tai nạn hay gặp chuyện gì đó thì hỉ sao nổi, điều này dễ!

Bây giờ tới Tà kiến:

+Nhân trợ sanh hợp Tà kiến có 5: tức là có 5 nhân sanh ra hợp với Tà kiến, tức là bị Tà kiến:

1. Nết quen Tà kiến: tức là mình quen nết rồi, ví dụ mình làm gì thì cũng có tư tưởng toàn chấp, chấp hữu, chấp vô, là rớt vào Biên kiến, cho là linh hồn còn hoài... Nói chung là chẳng tin vào nghiệp nhân nghiệp quả, điều đó tất nhiên là sanh Tà kiến rồi.

2. Thân cận người Tà kiến: ăn rồi gặp toàn người Tà kiến, không tin vào những điều của Phật giáo, [không tin] về nghiệp, về quả của nghiệp. Suốt ngày nghe người bạn nói hoài: “Tu làm chi?” v.v... Họ nói miết, một hồi mình cũng bị Tà kiến luôn.

3. Trái với chánh pháp: tức là không tin, phản đối với đạo. Ví dụ như mình không tin chứng quả Thánh, chứng Tu-đà-hoàn hướng, đối với Niết-Bàn và những pháp của Chánh pháp mình không tin.

4. Đa suy xét sai: là suy xét sai nhiều. Tức là mình có nhiều sự suy xét sai lầm. Lẽ ra mình suy xét theo chiều hướng đúng của Phật pháp, thì mình lại suy xét toàn theo kiểu gì đó mà tự mình tìm, tự nhận định suy xét theo hướng sai, hướng ngược lại.

5. Không khéo vượt tà kiến: là khi mình khởi lên ý nghĩ, thì mình toàn nghĩ [những điều] giống như: “Đây là của ta, con của ta, nhà của ta” v.v... Và nghĩ đời còn dài v.v... Mình đâu thấy Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã đâu. Mình cứ suy nghĩ như vậy là mình không thoát ra được. Dù mình học Phật pháp rồi nhưng mình cứ cho đó là thật, thì điều đó là không khéo vượt Tà kiến, thì mình tự nhiên sinh ra Tà kiến.

+ Nhân trợ sanh ly Tà kiến có 5: [Ly tà kiến] tức là hợp với Chánh kiến. Thì mình phải có:

1. Nết không quen Tà kiến: giống như trên, tức là mình phải thường nghĩ đời là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Nói chung nhìn nhân sanh vũ trụ đều là vậy.

2. Không thân cận với người Tà kiến: tức là mình nên thân cận với người Chánh kiến, và tránh những người Tà kiến đi.

3. Được nghe Phật pháp: nghe Phật pháp, mà phải là nghe Chánh pháp, chứ nghe người tà giảng [thì không được]. Bây giờ có nhiều người tà lắm, họ giảng một hồi thì mình cũng rớt vô Tà kiến thôi. Có nhiều điều đức Phật không dạy nhưng mình áp dụng theo đó, rồi chấp vô đó thì thành Kiến thủ kiến, Giới cấm thủ, rồi mình giữ hoài là thành Tà kiến luôn, thì khó thoát ra lắm.

Ví dụ như đức Phật có dạy: Là nương Phật làm thầy. Sau khi Phật nhập Niết-Bàn thì lấy Giới làm thầy, lấy kinh, lấy Pháp của Phật làm thầy. Nhưng bây giờ mình chấp giữ một Tà kiến, nói là phải nương ông thầy đó làm thầy, xem thầy đó còn hơn Phật nữa, thì đó là Tà kiến. Trong khi đó đức Phật nói là phải coi xét, muốn nghe người ta giảng Pháp thì phải coi người ta giảng có đúng với đối với Kinh, đối với Luật (hay là Giới), đối với A Tỳ Đàm hay không. Nếu không đúng thì chúng ta không nên nghe. Vậy thì chúng ta phải xét như vậy.

Tất nhiên thời nay không có ai bằng Phật hết, bây giờ có những người nói những điều cao siêu mà mình thấy ghê hơn Phật, rồi mình tin người ta, mình tưởng người ta cao siêu, nhưng thực tế là rớt vào Tà kiến. [Tránh] điều đó thì phải nghe được Phật pháp.

4. Không hay suy xét sai: tức là mình thường suy xét sai, thì bây giờ đừng suy xét sai mà phải suy xét đúng. Hãy nghĩ đến sự Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Đó là Tam pháp ấn của nhà Phật, mình hãy suy xét theo hướng đó.

5. Khéo vượt khỏi Tà kiến: tức là mình hãy cố gắng đem sự việc ở đời ra nhận định, nhận định đời là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã và định luật nhân quả. Mình hãy tin vào điều đó thì mình sẽ vượt qua được trước những [gì của] thế gian hay những luận điểm hay những gì mình khởi lên, thì mình cố gắng vượt qua.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học tới đây. Các đồng tu chắc nghe nhiều

quá, chúng ta nên để Nhân trợ sanh vô trợ học ở bài sau, bài 47. Vậy hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây, quý vị nào có vấn đề cần hỏi thì có thể vào trong zoom để hỏi trực tiếp. Chương trình sẽ được đăng lại cho quý vị nghe, còn ai muốn hỏi mà không tiện vào thì có thể bình luận ở dưới bài giảng này ở trên kênh YouTube Thích Thiện Trang hoặc trên Fanpage Thích Thiện Trang. Quý vị bình luận trên đó thì Thiện Trang sẽ đọc trước khi vào giờ đó, để chọn trả lời cho quý vị.

Hẹn quý vị hôm khác, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

Nam Mô A Mi Đà Phật!